



LƯU CHỮ  
C. 563



— Tự do thì các ông vẫn được tự do đầy chứ,  
tôi chỉ giữ đằng chuỗi 'hộ các ông mà thôi.

**LÊ-HUY-PHÁCH** là một nhà thuốc có danh tiếng và tin nhiệm nhất xứ Bắc, bất cứ bệnh gì khó khăn nguy hiểm đến đâu, dùng thuốc Lê-huy-Phách đều mau khỏi cả. Những vợ chồng lâu năm không đẻ, những vợ chồng đẻ mà không nuôi được có nhà thuốc Lê-Huy-Phách giúp cho hoàn toàn các gia đình ấy.

Thuốc lưỡng-nghi bổ-thận của Lê-huy-Phách đã chữa khỏi hàng vạn vạn người có bệnh ở thận!!!

Thuốc này báo chế rất công phu, có vị phải tìm phơi hàng tháng để lấy đương-khi, có vị phải chôn xuống đất đúng 100 ngày để lấy thổ khí và đất nhất là vị bạch câu thân.

Có bệnh ở Thận, hắt cơ mới, lâu dùng thuốc này khỏi ngay.

**Bại thần** - Đau lưng, mờ mắt, ù tai, rung tóc, tiểu tiện vàng, trắng bất thường, thời thường mới mắt... dùng 1, 2 hộp thuốc này khỏi hẳn, khỏe mạnh hơn xưa.

**Di tinh** - Khi trường đến đục vong thì tinh khí tiết ra, dùng 4 hộp được kiên tinh, cố khí.

**Mộng tinh** - Dùng thuốc này 2 hộp khỏi hẳn, bệnh mộng tinh không bao giờ có nữa!

**Hoạt tinh** - Khi giao hợp tinh khí ra sớm quá, 4 hộp thuốc này như ý số cầu!

**Tinh khí bất sự nhập tử cung** - Tinh khí ra rì rì, không vào tử cung, 3 hộp thuốc này tinh ra rất mạnh.

Còn các chứng khác: Lãnh tinh, Nhiệt tinh, Liệt dương, dù lâu năm lắm, cũng chỉ dùng 3 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm lạ thường!

Và những người vì mắc bệnh lậu, giang mai uống phải nhiều thứ thuốc công phạt làm hại thận khi sinh ra đau lưng như đẻ, mắt mờ, chảy nước mắt, ướt bị đầu... dùng thuốc này lại càng hay lắm. Giá 1\$ một hộp.

**Bất điều kinh**

Kinh hành khi lên tháng, khi xuống tháng, hoặc 2, 3 tháng mới hành kinh một lần, hay thì kinh 2, 3 lần trong một tháng... tức là kém huyết mà mắc bệnh bất điều. Kinh đã không điều, còn sinh nhiều chứng: vàng đầu, ù tai, chóng mặt, môi xuống sưng, an ngủ không đều hoa...

Điều kinh chủng ngọc số 20 giá

# Các bệnh nhân không dùng thuốc

## LÊ-HUY-PHÁCH

### nhật định không khỏi những bệnh

1\$50 - Riêng dùng cho các bà đã có chồng mà mắc bệnh bất điều. Dùng 1 hộp thuốc này kinh đều xuống lại mau có thai.

Điều kinh bổ huyết số 21 giá 1\$00 - Riêng dùng cho các cô chưa có chồng. Dùng thuốc này kinh nguyệt điều hòa; tăng thêm sức lực, khỏe mạnh luôn.

**LẬU - GIANG-MAI**  
Không uống thuốc Lê-huy-Phách nhật định không khỏi

Các thứ thuốc chữa bệnh phong tinh của Lê-huy-Phách là những thứ thuốc độc tãi, uống vào là khỏi. Khắp Đông-dương đều biết tiếng. Thứ cảm ơn, người Tây, người Tàu đều có, đã nhiều lần chụp ảnh đăng lên báo tương.

Thuốc năm 1935, số 70 giá 0\$50 - Rất mau khỏi các bệnh lậu, không cứ mới mắc hay đã lâu, nặng hay nhẹ, buổi tức hoặc ra mủ, uống vào là khỏi.

Giang-mai số 18 giá 1\$00 - Lờ toét quy đầu, mọc mào gà, hoa khế, phọt hạch lên soài. Đau lưng, đau lỵ, nặng tới bắc nào cũng chỉ dùng 2 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm.

**Không uống thuốc Tuyệt trùng Lậu, Giang của Lê-huy-Phách không thể khỏi hẳn bệnh Lậu, Giang-Mai được**

Tuyệt trùng Lậu, Giang-mai số 12, giá 0\$60 - Một thứ thuốc hay nhất ở xứ này - lọc máu sát trùng.

Sau khi khỏi bệnh Lậu, Giang-mai, tiểu tiện trong đục bất thường, có giầy, có cặn, vệt quy đầu, nhói nhói ở trong ống tiểu... đau lưng, vàng đầu, ù tai, lợc rưng, giạt thit... uống thuốc này kèm với « Bô ngũ tạng » số 22 giá 1p.00 các bệnh khỏi hết.

**Đàn bà bị di nọc bệnh phong tinh**

Bệnh khi hư: tiểu tiện khi trong, khi đục, có vẩn, có cặn, ra khi hư, kinh nguyệt bất điều, đau bụng nổi hờn. Kém ăn, ít ngủ, đau mỗi thân thể... kịp dùng « Đương căn khi hư ăm » số 37 giá 1p.00 và « Tảo nhập khí hư trùng » số 38 của Lê-huy-Phách, khỏi hẳn bệnh khi hư, lỵ

đường sinh dục về sau.

**Phạm phong, phong tích**

Bệnh này làm cho chậm đường sinh nở, chẳng nên coi thường. Không cứ đàn ông, đàn bà từ khi lấy vợ, lấy chồng thường hay mắc bệnh ấy cả. Mắc bệnh ấy bởi những khi uống rượu say ăn cơm no làm việc nhọc mệt, dâm dục, lội nước mà vội ham mê sắc dục. Hoặc những ngày quá nóng mà phong dục quá độ cũng thành bệnh ấy. Khi phát bệnh đẫy hơi, ợ chua, trong bụng vẩn khí, nổi từng cục ròi lại tan, đau lưng, tức ngực, chân tay buồn mỏi, da vàng hoặc xám, đi đứng thờ ơ ảm ảm, mi mắt chập chờn như buồn ngủ, ăn không ngon chớ không yên... Người bị lâu năm còn đầy da bụng sắc mặt vàng.

**Cách chữa** - Dùng thuốc phong tích số 43 giá 0p.50. Mỗi bì chỉ uống hết 1 hộp là khỏi, lâu thì 3, 4 hộp là cùng.

**Bệnh tế rất nguy hiểm**

(thuốc bổ huyết phong tế được hầu hết mọi người cảm ơn!)

Độc có kim thư được và số sánh những sự kinh nghiệm khảo cứu của chúng tôi. Thi, nhất định những mắc bệnh Tế thấp mười người hư máu cả mười. Mau đỡ hư lại uống những thuốc có nhiều vị nóng như: đinh hương, hồi hương, quế chi, long não, khương hoạt, độc hoạt, hoàng đàn... thì bệnh không thể nào khỏi được, mà còn nặng thêm. Những người không biết làm thuốc nói tràn đi là gia truyền, là thành được Ông! đã biết báo bệnh nhân độc nhảm thuốc đây ra đó!

Thứ thuốc « bổ huyết phong tế » số 81 (giá 1p.00) này rất hoàn toàn mỹ mãn. Ai đã dùng thuốc bổ huyết phong tế « của Lê-huy-Phách thì nhất định không bao giờ mắc bệnh tế thấp nữa.

Đã mắc bệnh tế thấp, uống thuốc này kèm với thuốc « tế thấp » số 6 (giá 0p.50) thì tối lắm.

Đàn bà sau khi đẻ, dùng 1 hộp thuốc này, phòng được bệnh tế, các bệnh sản hạ.

**LẬU NĂM KHÔNG ĐỀ**

Hãn, Lãnh, Nhiệt, tử cung

1) Hành kinh lâu thứ nhất, hàn

**LÊ-HUY-PHÁCH** là một nhà thuốc tổ trường khoa Y-học Á-Đông, đã làm được nhiều quyển sách rất có giá trị chẳng những được hầu hết các báo tây nam ca tung; lại được cả Hàn Lâm Viện bên Pháp (Académie des Sciences de Paris) khen tặng nữa; (quyển NAM NỮ BẢO TOÀN) và nhất là lời xem mạch thái tổ lại rõ ràng lắm - Biết được trước phải bệnh gì sau phải bệnh gì và nhân thể của người ấy nữa

khi đột nhập tử cung - hơi lạnh theo vào tử cung (bản nhập huyết thái) làm lạnh tử cung. Tử cung đã lạnh thì không kết được thai khi.

2) Hành kinh hay rứa nơi mình cũng thành bệnh tử cung mà còn đau bụng dâm ở đau bụng dưới. Vì thế mà khi kết được thai khi-khi.

3) Tử cung nhiệt không hòa được chất tinh nên không kết được thai khi. Sinh ra tử cung nhiệt bởi những ngày hành kinh hay khô lửa (nhiệt nhập huyết thái). Không những bị tử cung nhiệt mà còn có bệnh đau bụng từng cơn - đau bụng dưới.

4) Giao hợp vô độ làm hư tử cung. Tử cung bị hư thì đóng mở chẳng có hạn, sinh ra hành kinh một tháng 2, 3 lần, hay hai tháng mới có một lần hành kinh vì thế mà không kết được thai khi.

Dùng thuốc «Thiên-địa-hoàn của Lê-huy-Phách phải có thai»

Phương thuốc này phần nhiều là các thứ hoa: kim ngân hoa, hồng hoa, ích mẫu hoa, đầu ông hoa, nguyền hoa và nhiều vị khác như: tam thất, địa liền... Rồi theo cách «cứu cấp hựu cứu» những vị thuốc.

Những vị thuốc phải tìm 9 thứ là: ruyy, gừng, mật, muối dấm, nước đồng liên, nước cam thảo, nước đậu đen, nước gạo, phơi khô rồi lại tìm, cứ như thế đủ 9 lần, nên sách thuốc gọi là « Cứu cấp hựu cứu ». Mỗi vị thuốc phải chế đủ 9 lần như vậy nói, cho hợp với âm dương, nên gọi là « THÊN ĐỊA HOÀN »

Thuốc này chuyên chữa khỏi những bệnh ở tử cung: tử cung lạnh, tử cung nhiệt, tử cung đóng mở chẳng có hạn, bỏ máu, mất máu nữa.

Những người không có thai dùng thuốc này có thai. Những người chậm có thai: dùng thuốc này mau có thai. Đây là một thứ thuốc giống con chim từng có.

# Lê-Huy-Phách

N° 148, RUE DU COTON - HANOI

**ĐẠI LÝ CÁC NƠI** - Honggay: Hoàng-đào-Quy, N°5 Théâtre; Hảiphong: Nam-Tân, 100 Bonnal Haidương; Phú-Vân 3 phố Kho-bạc Baenlinh: Vinh-Sinh, 164 phố Tiên-an; Ninhbinh: Ích-Trí, N° 41 rue du Marché; Tháibinh Minh-Đức, 97 Jules Pignet; Namđinh: Việt-Long, 28 Champeaux; (trên trường học bên Cầu) Thanhhoa: Thái-Lai, 72 route Bến-thủy; Vinh: Sinh-Huy, 59 phố Ga; Huế: Văn-Hóa, 29 Paul Bert; Quinhon: Trần-vân-Thắng, Avenue Khải-dinh; Nhatrang: Nguyễn-dinh-Tuyên, tailleur tonkinois; Tuyhoa: Nguyễn-quân-Thần, Dalat; Nam-Nam được-phòng; Phan-rang Bazar Trư-Son; Phanri: Ich-Công-thương-cung; Falfoo: Châu-Liên, 288 Pont Japonais; Quảng-Ngãi: Lý-Hưng, route Coloniale, Saigon; Dương-thị-Khuyến, 109 rue d'Espagne et Nhơn Hoàng 15 Amiral Courbet; Dakao: Đức-Thành 148 Albert 1er Cholon; Bach-Loan, 300 rue des Marins; Bentre: Maison Tân-Thành, Thudaumot; Phúc Hưng Thái, Thakhek; Chung Kỳ, Pnompenh: Huỳnh-Trí, rue Ohier và khắp các tỉnh lớn Trung Nam, Bắc, Ai-lao, Cao-mên, đều có đại lý cả.



— Vì ăn kiêng, dân quê mình quanh năm dùng toàn rau muống, rọ ráy, rau khoai chấm nước cáy, chứ không dám đụng đến thịt cá.

## BÙN LẦY NƯỚC ĐỘNG

**M**ỘT vị anh-hùng Tây Phương, hoàng đế Napoléon, một hôm nói rằng: « Chính sách của một nước là

ở trong bản địa đồ của nước ấy ». Câu nói ngắn và mạnh, có ý nghĩa thâm thúy. Nước Anh chẳng hạn, chỉ là một khối than đá lẫn sắt lênh đênh giữa biển, lẽ tự nhiên nước Anh phải trở nên một nước chuyên về công-nghệ. Trái lại nước Roumanie, nước Tchecoslovaquie là những nước đất ít khoáng vật, những nước cần sẽ hóa ra chuyên về nghề nông.

Mới thoạt nhìn, ai cũng nhận ra rằng bản địa đồ của nước ta giống bản địa đồ của những nước này. Từ nam chí bắc, chỗ nào cũng là ruộng cấy. Vậy ở nước ta cần phải theo một chính sách nông dân; vì vậy, ông Godart đã có thể nói « Không nên làm cho Đông Dương trở nên một xứ công nghệ ».

Câu nói khí vị vàng, và quá giản dị. Người ta có thể cãi rằng đất Đông Dương giồng giọt đã đành, dưới đất lại còn nhiều khoáng vật khai thác được. Hiện bây giờ đã có mỏ than ở Hongay. Giá thử nay mai ở miền thượng du, trong một giãy núi, người ta tìm thấy kim-cương nhan nhản như sao trên trời, hay một hồ dầu hỏa nằm yên một nơi, tưởng đâu một ngàn ông Godart muốn ngăn cản đi nữa, Đông Dương

## CÔNG NGHỆ

vẫn trở nên một xứ công nghệ rất thịnh hành phát đạt. Lúc đó điều tối-yếu sẽ là làm thế nào cho sự mở mang công nghệ không thiệt thời cho dân trong nước, cho những đại-tư-bản ngoại quốc khỏi đến đây bắt nhân dân chịu khăm khổ để riêng họ hưởng lợi một cách ung dung.

Nhưng tương lai ấy còn xa lắm. Hiện giờ, ta hãy chịu khó nhìn thực sự đã. Thực sự, là dân Việt Nam phần đông là dân quê, mà dân quê hầu hết làm không đủ ăn.

Công việc làm ruộng của họ, có vất vả thật, nhưng chỉ có từng mùa trong một năm. Những lúc cây cấy xong, họ còn nhiều thì giờ rỗi rãi, họ không biết dùng làm gì. Nghỉ ngơi, kẻ cũng cần cho họ thật, nhưng đồ dùng, quần áo, nhiều thứ khác cần cho họ hơn. Muốn dùng những buổi nghỉ bắt buộc của họ, để cho họ, tuy bán hơn một chút, nhưng được sung túc hơn nhiều, ai cũng nghĩ đến tiêu kỹ-nghệ và kỹ-nghệ gia-dinh.

Mở mang những kỹ-nghệ nhỏ, đó là một điều cần phải làm, như chúng tôi thường thường nói đến.

— Muốn rõ sự sắc đáng của ý tưởng đó, ta chỉ cần quan sát

chung quanh ta và so sánh.

Một làng như làng Cồ Am, ở giữa cánh đồng chua nước mặn, tình thế đáng lẽ cũng không khác những làng lân cận. Vậy mà người làng Cồ sung túc hơn, có tiếng là giàu có hơn. Không có gì lạ: làng Cồ Am, ngoài việc nông, còn có một kỹ-nghệ nhỏ, là kỹ-nghệ dệt vải. Tỉnh Hà-dông đời với những tỉnh khác, là một tỉnh phong phú hơn, cũng không qua cái cơ kia: kỹ-nghệ ở đây mở mang phát đạt hơn mọi nơi. Nào nghề làm ren, nào nghề dệt gấm, nào nghề dệt lụa, nào nghề làm giấy, bao nhiêu kỹ-nghệ nhỏ có thể đem lại cho nông dân một đời sung túc hơn, dân tỉnh Hà-dông đều chịu khó dùng tay vào.

Trái lại, những làng chỉ trông vào nghề làm ruộng, dần dần trở nên nghèo sơ sác, không có lấy đủ tiền đóng góp, không có lấy đủ cơm ăn nữa. Nhân dân những làng ấy hóa ra cơ cực, xuất đời làm tôi mọi cho bọn nhà giàu ở làng lân cận chỉ biết cho vay thật nặng lãi.

So-sánh số phận của những làng ấy với những làng trên, tự nhiên ta thấy rõ con đường cần phải theo trong công cuộc nâng

cao trình độ dân quê: mở mang tiêu kỹ-nghệ là một công cuộc cần có.

Muốn đạt được mục đích ấy, trước hết phải xét xem ở nước ta, những tiêu kỹ-nghệ hiện có là những kỹ-nghệ nào, rồi chọn xem trong những kỹ-nghệ ấy, những nghề nào có thể đem đến những làng chỉ biết có việc nông, dạy cho dân biết mà làm. Còn ở những nơi đã sẵn có tiêu kỹ-nghệ hay kỹ-nghệ gia đình, lại cần phải tìm phương pháp mở mang những kỹ-nghệ ấy.

Muốn có phương pháp nhiệm màu để mở mang kỹ-nghệ, không có gì hơn là xét xem nghề phẩm của ta hơn người ở chỗ nào mà không phát đạt vì lẽ gì. Ai bấy giờ công nhận rằng nhân-công ở nước ta rất khéo tay và rất chịu khó: đó là hai đức-tính rất tốt có thể khiến người ngoại quốc yêu chuộng đồ hàng của ta.

Vậy mà sự thực không được thế.

Những hóa-vật ta đem cạnh tranh với người vẫn bị coi rẻ; cả đến những hóa vật chỉ riêng ta có cũng không được người chuộng một cách đậm thắm nữa. Thí dụ như những đồ hàng thêu hay hàng khảm sà cừ.

Nguyên-nhân sự ghê lạnh đó, nên ta nghĩ kỹ, ta sẽ thấy ở sự tổ chức vụng về. Người ta thường bảo ta thiếu óc sáng kiến nữa; trước kia chỉ biết theo người tâu,

còn bây giờ lại chỉ biết bắt chước người pháp mà thôi. Nhưng đó chỉ là vì những người thợ của ta thiếu học, không có ai chỉ bảo cho những điều nên theo.

Bây giờ muốn cho hàng của ta bán được, nghĩa là muốn cho kỹ nghệ nhỏ và kỹ nghệ gia đình của nông dân được mở mang, ta cần phải tổ chức nên thành đoàn, phường, thàn ì hội. Những người cùng một nghề sẽ cùng phải theo

một quy củ, một phương châm, Những điều tệ hại của sự cạnh tranh nhỏ nhen sẽ mất hết. Hội sẽ có thể định giá được, và sẽ có đủ cách để đồng những nhân tài ở trường Mỹ thuật Đông dương ; về phương diện mỹ thuật, các đồ hàng của ta cũng nhờ đó mà có giá trị hơn. Cùng một lúc ta sẽ thấy mất một điều tệ hại thường thấy : đồ hàng đặt không đúng với mẫu.

Lập hội làm cho đồ hàng tăng giá-trị, lại còn có lợi là thành ra một cơ hội để hội viên bênh-vực cho quyền lợi của mình.

Những hội ấy, nhà nước chắc sẽ sẵn lòng giúp đỡ về đủ mọi phương-diện. Chính phủ chắc sẽ nghe lời thỉnh cầu của hội, tìm cách làm hội trở nên thịnh-vượng; quảng cáo nhiệt liệt cho đồ hàng của ta ở bên Pháp và ở mọi nơi; tìm những xứ có thể tiêu thụ được

đồ hàng ấy ; đặt thuế nhập cảng hay bổ thuế xuất cảng để làm lợi cho hàng trong nước ; đặt giá thường để khuyến khích sự khôn khéo của nhà xuất sản.

Với cái chương trình ấy, với một lòng sốt sắng, với sự thành thực của chính phủ, ta có thể mong đưa dân quê đến một đời êm ấm, sung sướng hơn.

Hoàng-Đạo

# TỪNG TUẦN LỄ MỘT

## CÔNG LÝ

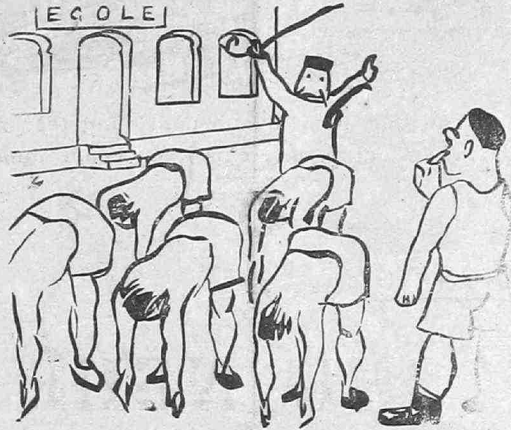
AI NÀY đều than phiền về những vụ tòa Đại-hình xử nhẹ những người Pháp đánh hoặc giết người Annam. Những vụ án ấy thường làm sôi nổi dư luận và khiến cho người Nam tin cái thuyết « công lý theo mưu da » là có thực.

Với đây vụ án hai người Pháp đánh Lý Nguyễn-Bình ở Hà-tiên đến chết làm dư luận náo động. Báo chí trong Nam quyền tiền giúp vụ đình kể thiệt mạng và tỏ lòng phẫn nộ vì thấy tòa Đại hình phạt án treo hai người Pháp.

Việc đến tai ông Tổng trưởng thuộc địa Moulet : ông đã đánh điện cho ông Toàn-quyền để gửi hồ sơ việc ấy về bên đó xét lại.

Ở bên này, ông Giám đốc Tư-pháp Duy vẻ cũng lưu ý tới. Vừa rồi, ông có gửi một tờ thông tư cho các quan tòa, ra lệnh rằng khi có những vụ án, đều có lần người Tây và người Nam là người Âu hay người bản-xã phạm tội, đều phải xử ngang nhau hết.

Đó là một tin đáng mừng. Ở trên một đất Đông-dương này, công lý — nhất là công lý — cần phải công bằng, không có thể tùy mưu da mà thay đổi được. Một người Pháp, hay một người Nam, đứng trước luật pháp, phải bằng đẳng nhau, mà nếu phạm



BANG BANH — Này anh kia, sao anh dám lái, cho lũ nhép ranh chổng... vào mặt bản chức ?

tội, đều là tội nhân cả. Mang một người Annam, tưởng cần phải trọng bằng mang một người Pháp, hay một người Anh... Ta nên mong từ nay về sau, các tòa án nhờ lời ông Giám-đốc Tư-pháp cho.

## NGHIỆP ĐOÀN

THEO LỆNH ông Toàn-quyền, một hội - đồng do ông phó toàn-quyền Nouaithelas chủ tịch đã bắt đầu thảo lệ luật về nghiệp đoàn « cho hợp với tình thế lao-động riêng ở xứ này, nhưng vẫn giữ những chính kiến rộng rãi ở Pháp ».

Như vậy, nguyên tắc của quyền tổ chức liên đoàn thợ thuyền sắp thành ra sự thực. Song ông Toàn-quyền có tuyên bố rằng : « Quyền tổ chức liên đoàn mà nay mới nhà nước sắp ban cho thợ thuyền Đông-dương không được hóa ra một cái lợi khi trong tay những kẻ vận động cách mệnh ».

Đã đành rằng thế. Nhưng quyền lập nghiệp đoàn cũng cần phải giữ thể nào cho khỏi hóa ra một lợi khi trong tay những nhà tư-bản quá ích kỷ.

Công việc của Hội-đồng mới lập ra là tìm mẹo tránh khỏi hai cái họ « bạo động » và « phân động ». Có như vậy, dân lao động mới có thể

trở lại đến một đời sinh-hoạt sung sướng mà họ có quyền mơ ước và dang mơ ước.

## ĐỀ VẠN YÊN

NHÂN-DÂN vùng Cầm-giang, Nam sách lĩnh Hải-dương, ít lâu nay ta thán về việc đi đáp đê Vạn-Yên.

Xưa nay, đáp đê là công việc của số Lạc-lộ nhà nước xuất tiền ra rồi cho thuê ; không biết vì lẽ gì lần này đáp đê Vạn yên lại sức cho dân đi đáp.

Công việc chạy thuê của họ sắp đến nơi, mà tư đứng lại phải đi làm cực nhọc không công, nếu nhân dân rất phẫn nân. Nói không công thì cũng quá, vì thoát bắt dằm, mỗi người dân đến họ để được 0p20... năm ngày công, rồi về sau mỗi ngày được hai bơ gạo. Bốn xu một ngày hay một bơ gạo một bữa thì ăn thật không đủ no... Còn đồ ăn và tiền chi phí khác thì dân phải xuất tiền nhà ra cũ.

Thấy nhiều người dân quê ta thán như vậy, chúng tôi đã muốn đến tận nơi điều tra, song bằng sự nhớ ra rằng Hải-dương là một nơi vô duyên với các nhà phóng viên.

Hoàng-Đạo

## BÀI HÁT CỦA TRẺ ĐI NGHỈ MẮT

Chúng ta nô nức  
Ra Quảng-yên chơi, (1)  
Thay đổi khí trời  
Này nơi mát mẽ.  
Chúng ta vui vẻ,  
Khi bước lên đường.  
Đừng ngại dậm trường  
Có thầy coi sóc.  
Khác gì cốt nhục,  
Ta phải yêu nhau.  
Vận nước về sau  
Sẽ trông vào đó !

Nguyễn-can-Mộng

(1) hay là lên Lạng-son chơi

## ĐỒNG NGHIỆP



— Ông làm nghề gì ?  
— Tôi may áo quan, còn ông ?  
— Tôi đóng áo quan.



L. T. — Quan mới đến nhậm huyện này thế nào ?

— Bẩm tót.  
— Ô quý hóa quá !  
— Phải, quan rất quý trọng người, người nghèo cũng vất, miễn là họ có bụng tốt, có tấm lòng vàng ăn trong manh áo rách là được.

# NGƯỜI

## Ong Tardieu



**CHUNG TÔI** buồn rầu và thương tiếc khi được tin ông Victor Tardieu đã tạ thế.

Sự buồn rầu của chúng tôi thành thực. Bởi vì những người đã gây nên một công trình tốt đẹp và ích lợi cho người Nam ta thực là hiếm có.

Sự nghiệp của ông Tardieu là tất cả nên mỹ thuật ở nước này. Trường Mỹ-thuật là cái công trình đầu tiên của ông.

Trước khi trường này mở, trong nước ta không có một người nào có thể gọi được là nghệ-sĩ, công chúng không biết thưởng thức mỹ-thuật. Những kiểu nhà xấu, những bàn ghế lộ lạng, những tranh vẽ sắc sỡ hội họa là biểu hiệu một sự hỗn loạn, mà các công nghệ nhũ của ta không có mỹ thuật nâng đỡ, bị thiệt thòi nhiều.

Đến khi lớp sinh viên đầu tiên ở trường Mỹ-thuật ra, tinh thần bắt đầu đổi hẳn. Những cuộc phở bày mỹ thuật, những phòng triển-lam làm cho mọi người chú ý đến cái đẹp một cách hiểu biết hơn.

Mỹ-thuật thay đổi cả cách sống nữa; chúng ta hoạt động trong một hoàn cảnh đẹp đẽ. Đời chúng ta thêm vẻ thanh lịch.

Ảnh hưởng của trường Mỹ-thuật tràn khắp. Một chứng cứ rõ rệt là những tờ báo bây giờ, những quyển sách in đẹp mà trước kia ta không có.

Ông Tardieu lại lập thêm hội Chân-bưng mỹ nghệ. Công việc đang tiến hành thì ông tự nhiên qua đời.

Chúng ta nên kính cẩn cúi đầu trước vị g. linh người đã khuất, và ghi nhớ trong lòng ta tên người đã giúp ích cho nước này.

Ngũ Nại

Chúng tôi mong rằng sẽ có một công cuộc gì để kỷ niệm ông Victor Tardieu. Trường không có ai xứng đáng hơn ông nữa.

## NHẬT SĨ NHỊ NÔNG

**C**ụ Thượng Nguyên-khoa-Kỳ độ này làm việc rất miễn cần. Có lẽ mấy năm trước cụ nghỉ ngơi dưỡng sức để năm nay cụ trở lại; thế nào là dưỡng sĩ để hoàn nông, cụ đã thâm hiểu cỡ nhân làm rồi vậy.

Sau khi đọc một bài diễn văn lý thú ở Đ. lương, cụ trầm ngâm nhớ lại công cán của cụ trong chương trình to tát ấy, rồi cụ sức nhớ ra rằng năm ngoài cụ có tổ chức một cuộc thi về những vấn đề vĩ đại như vấn đề thực dân...

Mặt lát sau, cụ lâm bệnh gặt đầu: trong óc vừa mới nảy ra một sáng kiến tuyệt vời: là tổ chức một cuộc thi nữa về vấn đề dẫn thủy nhập điền. Tìm được sáng kiến, cụ thực hành liền; thế mới là cử chỉ của người có đ. lương.

Bài gửi đến dự-thi rất nhiều, vì dự báo có thể viết bằng chữ tay, chữ in, chữ nhỏ tùy ý. Bài nhiều, công việc của hội-đồng chăm thì hẳn là nặng nhọc.

Nhưng hội đồng chăm thì có những ai?

Giả là người có bộ óc thường, thì đã tìm đến những người biết ít nhiều về vấn đề trị thủy, đến nhân viên số Lục lộ chẳng hạn. Nhưng nếu chỉ có bộ óc thường thì làm thế nào được thượng thư. Cho nên cụ mới vài cụ Hiệp, vài cụ Thị làm giám khảo. Ý chúng cụ nghĩ rằng thời thế có thay đổi, nhưng « sĩ » vẫn nhất...

Cùng với thế mà giải thưởng đầu về tay một ông tú. Nhưng không phải là ông tú tay hay một ông tú bán xú. Mà là một ông tú chân chính, một ông « tú tài » đời xưa.

Khen chọn như vậy thật là chí lý vậy. Vì, làm ông tú tuy không có thể tìm trong sách Luận-nữ hay kinh Xuân-thu những điều-kể để trị thủy, nhưng cũng có thể theo gương ông Cồn, ông Võ đời xưa, mà tự phụ rằng:

« Không hay sao lại đổ ngay tú tài. »

Và làm một câu đối chơi kẻ còn khờ hơn làm việc trị thủy nhiều.



— Cái thằng cha, nó cứ theo chúng mình mãi!  
— Người ta không theo cho đi đâu mà sợ.

# VÀ VIỆC

Mà đã làm được việc khó hơn, thì chắc là làm được việc khó vừa, nghĩa là thừa lại mà bản về vấn đề trị thủy.

Tư tưởng cụ Thượng Nguyên kể đã là sau xa lắm vậy.

## TỰ DO NGÔN LUẬN

**O**NG Tavernier, chủ báo « La Voix française » vừa mới xuất bản một quyển sách về

« Chế độ báo giới Bắc Kỳ ». Chế độ ấy là chế độ của đạo chỉ dụ ngày 4-10-1937, thường gọi là chỉ dụ Varenne, tuy chính ông Pasquier đã thảo ra.

Chế độ ấy, từ ngày việc Dân quyền, không sống được ở trong Lục tỉnh, đất thuộc địa nữa. Nhưng nó vẫn dai dẳng ở những đất bảo hộ. Ông Tavernier, trong cuốn sách kia, có luận rằng theo lý ra, thì nó cũng không sống được ở đây. Nó có sống, cũng chẳng qua là sống kẹt, sống ngoài vòng luật pháp mà thôi.

Thật vậy. Ở bên Pháp, một đạo luật do nghị viện bầu lên, cần phải có một đạo chỉ dụ của ông Tổng thống tuyên hành thì mới có hiệu quả; đạo chỉ dụ ấy cần phải đăng trong Công báo cùng với đạo luật. Ở Đông-Dương, muốn tuyên hành một đạo luật, trong Công báo phải đăng đạo luật ấy, đạo chỉ dụ tuyên hành đạo luật, và đạo nghị định tuyên

hành đạo chỉ dụ ở Đông-Dương. Vậy mà, đạo chỉ dụ Varenne chỉ nói đến vài điều-luật của đạo luật năm 1881 chứ không đăng đạo luật ấy, khiến nhân dân không biết đến đạo luật ấy bao giờ.

Kết luận: chỉ dụ Varenne không có hiệu quả gì.

Thật là chí lý. Chỉ phiên một nội đạo chỉ dụ ấy, về mặt thực tế, nó vẫn có hiệu quả như thường.

Hoàng-Đạo

## CẦU Ô

Tim việc làm

Trẻ tuổi, nhanh nhẹn, va hoạt động, đã học qua bốn năm ban Thành-Chung và một năm ban Tú-Tài, có giấy chứng chỉ tốt, có bằng danh máy.

Muốn tìm một chỗ dạy học ở tư gia hay giúp việc một nhà buôn nào ở Hanoi hay đi xa cũng được.

Xin hỏi M. Đoàn-Nhĩ  
Bureau du Khoa học tạp chí  
Route de Ngoc Hà  
Hanoi



CÔNG TỬ (đang đi) - Trời mưa to quá, cô lại quên cầm ô, thế cho!

KỶ SAU SẼ ĐĂNG:

# ngày mới

TRUYỆN DÀI của THẠCH LAM

# Trước Vành Móng Ngựa

## MỘT PHIÊN... CHỢ BẮT THƯỜNG

**T**RỜI NÓNG. Máy chiếc quạt điện nhào đi chọn lại một thứ không khí nặng nề, đầy mùi mồ hôi và hơi người. Trên hai dãy ghế dự thính, những bà hàng rau, những cô hàng thịt, những chị hàng cá ngồi chen vai ; đằng sau, một vài nhà phóng viên trẻ tuổi đứng lẩn vào trong đám học trẻ hờn ngác. Phiên tòa buổi chiều hôm ấy đông thật, đông y như là phiên chợ Đông xuân hôm ba mươi Tết vậy.

Về nào nhiệt ấy là một sự bất thường, một quái trạng, nếu ta đem so-sánh phiên tòa ấy với những phiên tòa vì cảnh mọi tuần, vắng vẻ, lạnh lẽo, như chợ Đông xuân hôm bãi thị. Có lẽ vì hôm nay, những hàng làm reo ở chợ đến tụ họp cả ở đây, để xem tòa xử vụ hàng thịt tụ họp ở trước sở cấm.

Họ tất cả bảy người. Bảy cô hàng thịt, mười chín, hai mươi cái xuân xanh mơn mửa. Có cô về quê mùa trong chiếc áo nâu non ; có cô tha thướt như một vị tiểu thư trong bộ áo tân thời. Nhưng trông cô nào cũng vậy, ai cũng cúi ngời, như thương những bàn tay xinh xắn kia phải mạnh bạo chặt, xẻo những đùi heo lớn và hôi.

Ông chánh cấm, biện lý đứng lên :  
— Bảy người cùng một việc. Xin tòa gọi tên cùng một lúc cho tiện.  
Ông chánh án mỉm cười :  
— Không thể được, vì là bảy việc, bảy tập hồ sơ...  
Ông chánh cấm, biện lý đành ngồi xuống.  
Vị vậy nên các cô hàng thịt lần lượt bước ra, lần lượt cung khai.

Cô nào cũng nhận có tụ-hợp, để xin tha một bán hàng bị bắt, nhưng nhất định rằng không hề kháng cự, cảnh sát đến bảo là tan ngay. Cô nào quá cố lại, hay mắc xe không nhanh bước, là bị bắt, bị lôi ra tòa.

Ông chánh cấm, biện lý đứng lên :

— Sử dĩ tôi đem họ ra đây, là vì họ không chịu nộp một quan tiền phạt.

Chị em đồng thanh trả lời :  
— Vì chúng tôi không có tiền.  
Ông cầm bên ngồi xuống.

Nhưng ông lại đứng lên, luận tội :

— Xin tòa y tiền phạt một quan.

Ông chánh án chỉ tờ cáo trạng :

— Không thể được, vì có hai việc : việc tụ họp, và việc cảnh sát đuổi không đi.

Việc thứ nhất thì trong hồ sơ có đạo nghị định phạt rồi, còn việc thứ hai thì không có.

Ông cầm lại ngồi xuống.  
Rồi đứng lên :

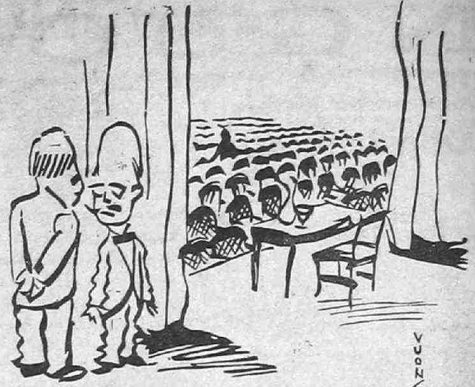
— Xin-tùy lượng tòa.

Nhưng tòa không thể tùy lượng được, đành phải hoãn lại tám hôm để ông cầm cho biết theo luật nào, đội xếp đuổi không đi thì bị phạt...

Vì thế, tám hôm sau ở tòa án vì cảnh, lại có một phiên chợ nào nhiệt. Tòa tuyên án phạt mỗi người một quan về tội tụ-hợp, còn tội kia, tòa tha, vì không có luật nào phạt cả.

Chị em hỉ hả rất riu nhau ra về, và lần tụ họp đông đảo này tan một cách nhẹ nhàng êm thắm, đầu không có đội xếp đuổi.

HOÀNG-ĐẠO



DIỄN GIẢ — Lần đầu tiên tôi nói trước công chúng. Tôi cảm động quá đi mất.

### Tại hội quán Khai-trí Tiên-Đức

# NGÀY HỘI HÀNG NĂM CỦA ĐOÀN HƯƠNG ĐẠO VẠN KIẾP và BẦY SÓI CON CỜ LAU

**T**HƯỜNG thường chiều thứ bảy, đi qua Khai trí tiên đức, người ta chỉ nghe thấy tiếng tom chát, tiếng quân bài lách cách và tiếng xuống bóng trám của anh chạy hiệu tổ tôm điếm. Nhưng tối thứ bảy vừa rồi thì những tiếng ấy bỗng dưng biến mất. Khách qua đường vâng vâng nghe thấy những bài đàn du dương, những điệu hát hùng dũng và những tràng vỗ tay rộn rã. Có người tưởng Khai Trí đã đổi lại phương châm, vui vẻ, rẻ trung để khỏi mang tiếng giả dối. Nhưng sự thực là Khai Trí tiên đức hôm đó cho đoàn hương đạo Vạn-kiếp và bầy Sói con Cờ lau mượn hội quán để tổ chức ngày hội hàng năm.

Hội Khai Trí hôm ấy chỉ còn là hội Khai Trí ở chỗ ông phủ hám Đổ-Thận ngồi hàng ghế nhất vừa vuốt râu vừa chiêm kiển cuộc vui của bạn trẻ.

Lần trước, bầy Sói con do chị Bầy trưởng chỉ huy và đoàn hương đạo lên sân khấu tư giới thiệu bằng những bài hát nghe rất vui tai.

Xen vào đấy, những đoạn hài kịch ngộ nghĩnh của các em nhỏ trong bầy Sói, làm cho công chúng cười nón ruột, hay những tấn kịch về xã-hội, vừa thương tâm vừa nhân đạo, khiến cho người ngồi xem đôi phen cảm-dộng vì những điệu bộ và lời nói khéo léo của anh em đoàn sinh đồng trò.

Đúng mười hai giờ tan hội. Công chúng ra về, ai nấy đều hài lòng vì đã được xem một buổi dạ-hội có ý nghĩa và đích đáng.

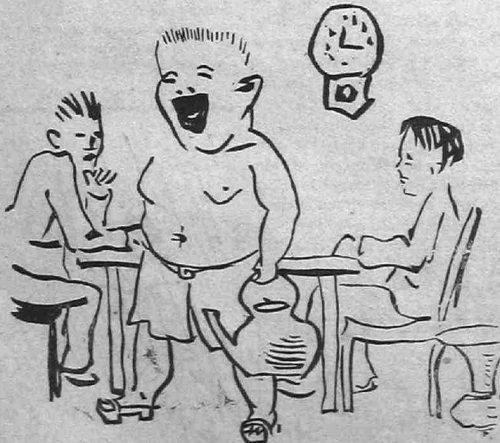
Triêng Yên Lém muốn thay mặt anh Trưởng ban lửa trại phân trần với anh em một chỗ không đồng ý.

Yên Lém thiết tưởng ngày hội hàng năm Sĩ-cút nên tổ chức ở chỗ thoáng khi cho có vẻ sĩ-cút hơn. Từ nay ta không nên đem những trẻ chơi phóng khoáng của chúng ta nhét vào trong cái khuôn khổ chật hẹp, cần cỗi của một gian phòng, dù gian phòng ấy là phòng lộng lẫy, nguy nga của hội Khai Trí.

Yên Lém thả thực xuất buổi tổ thứ bảy vừa rồi, Yên Lém cố làm lái cái không khí trẻ trung, vui đùa, ngang tàng của hương đạo mà tìm mãi không thấy.

Phải chăng chỉ tại sự yếu của mấy anh em hương đạo ưa tổ chức hội hàng năm trong những gian phòng chật chội ?

Yên Lém, (1 hài-bình)



A. bảo hữu sáng — Một bát mì làm cần thận.  
B. bảo hữu sáng — Một bát mì !  
HÀU SÁNG, hổ lo : Hai bát mì, một bát làm cần thận.

Tại 30 Đường Thành Hanoi  
N° 30, Rue de la Citadelle  
Téléphone 325

**PHÒNG KHÁM BỆNH BÁC SỸ**

**CAO XUÂN CAM**  
Tốt nghiệp tại Đại học đường Paris  
Nguyễn Tráng-Kỳ bệnh viện quân đội

**HOA LIÊU BỆNH NỘI THƯƠNG CHỨNG**  
THAM BỆNH : Buổi : 9h à 12h  
                  : Soir : 3h à 6h  
Nhà Hộ-Sinh 50, Phố Bắc-Ninh  
Cần kíp mới về nhà  
lúc nào cũng được.

**L**ÀNG BÁO miền Bắc ta thật là đủ vẻ; người mới, người cũ, hai đố đẻ nhà phật, hai bà xinh đẹp đại diện cho Việt-Nữ.

Tôi lại thấy có một đồng nghiệp không biết thay mặt cho báo nào



Quang cảnh làng báo

rất trẻ tuổi. Trẻ tuổi là một cái hay, nhưng dẫu này lại trẻ, trẻ quá, khiến tôi ngỡ rằng chỉ là một người đến đây để lấp chỗ trống. Thực tình, chỗ cậu ấy ở nơi khác thì phải hơn.



Clémenti

trong phe phái cái quạt và vuốt râu.

Ông Clémenti mở hội nghị xong, các ông Nguyễn đức Kính, |

**LÍNH MỚI**



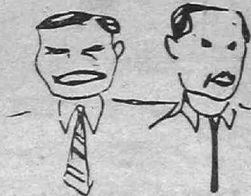
QUAN - Sao anh không chào tôi?  
LÍNH MỚI - Vì tôi không quen ông.

# CHUNG QUANH HỘI NGHỊ

(Xem bài tường thuật Hội nghị đăng trang 452)

Trương Tử và Trần Huy Liệu lướt lẩn đứng lẩn nói.

Ông sau cùng hô hào các anh em trong làng báo bỏ hết ý kiến riêng ở ngoài cửa để làm việc chung. Vì làng báo, dù theo chính kiến nào, cũng chỉ có một mục đích: tự do ngôn luận.



Nguyễn-Đức-Kính - Trương Tử

Nhắc lại một sự hiển nhiên như thế không phải là vô ích, như ta sẽ biết.

Cuộc bầu cử một người chủ tịch hội nghị để điều khiển cuộc thảo luận rất là kịch liệt. Hội nghị ồn ào như một trận bão. Mọi người tranh nhau nói. Tiếng la, tiếng hét, tiếng vỗ tay.

Ủy ban trật tự phải khổ nhọc lắm mới giữ được yên tĩnh.

Khi ông Đoàn phủ Từ được bầu, ông Dương Mậu Ngọc đứng lên phản đối, rồi bỏ ra về. Nhiều người nữa cũng bỏ ra về nốt. "Hội nghị vui đi mất đến một phần chia ba.

Tại làm sao lại bỏ về? Hoặc Đ. P. Từ, hoặc N. V. Luận làm chủ tịch, cái đó có đôi khác gì đâu. Chúng ta chẳng có một mục đích



Xuân Tiển

chung là Tự do ngôn luận ư? Nhưng vậy có phải những người

bỏ về không thích tự do ngôn luận chăng? Tôi mong rằng không phải như thế.

Ông Dương bà Trác đứng lên nói. Tay đập bàn, miệng quát tháo (không biết quát làm gì) vang cả phòng hội đồng.

« Ta cần phải đồng tâm (ở tay), không chia bè đảng (ở tay) Nhưng bây giờ ch ưa thấy đồng tâm, vẫn chia đảng phái, chưa phải giờ làm việc, vậy tôi bỏ ra về!» (tiếng ồn ào phản đối).



Trần Huy Liệu



Nguyễn-văn-Kiên

Vậy giờ nào mới làm việc? Ông hô hào đồng tâm, mà chính ông lại không đồng tâm ở lại, còn nói chuyện gì nữa.

Đại biểu làng báo miền Nam và miền Trung, Nguyễn Văn Sâm, Văn Trinh, Xuân Tiển lần lượt nói.

Lời nói của ông Sâm và ông Trinh cảm động và thành thực. Những lời khuyên kín đáo và mắt mẽ lắm.

Đến lượt ông Xuân-Tiển xin nói bằng tiếng Pháp, lấy cơ rằng nói tiếng ta giọng Huế sợ không ai hiểu. Có chắc thế không? Chỉ biết ông nói tiếng Pháp cũng khó hiểu mà thôi.

Ông Nguyễn Văn Kiên ở Tiền

thuật-lưu-nam đứng lên nói rõ ràng (rộng quá) về nghiệp đoàn và báo chí nước nào, nước nào. Sau rồi, ông vì tình hình báo giới bên ta như chiếc gậy chèo vờ không dính lu vào đâu;

Xem tranh vẽ)



Tình hình làng báo theo lời anh Kiên

Thạch-Lam

Tranh vẽ của Nguyễn-Đỗ-Cang

## SÂM NHUNG BÁCH BỔ

Những người xanh, gầy, yếu, mệt, những người khí huyết hư, những người tâm huyết khô ráo, óc mệt, những người tinh lực suy kém, những người đâm dục quá độ, những người thận hư, tinh thần suy nhược, những người thủ dâm thành bệnh tiết tinh, đau ngực, ho lao, những người làm việc bằng trí khôn nhiều, những người ăn uống chậm tiêu, những người ít ngủ, những người yếu đau mới khỏi, những vợ chồng lấy nhau lâu không sinh đẻ, đàn bà kinh không đều, ra khí hư, những người sinh đẻ nhiều lần tổn hao khí huyết, những người rụng tóc, ù tai, mờ mắt, những người mới cai thuốc phiện v. v. Muốn khỏi các tật bệnh, muốn trở nên người trẻ trung khỏe mạnh, muốn được mọi sự như ý, phải dùng thuốc Sâm Nhung Bách bổ là thuốc hay hơn hết các thứ thuốc bổ hiện có bán ngày nay, vì thuốc chế bằng tinh chất ở cơ quan sinh dục của các loài vật rất mạnh với sâm nhung rất tốt, nên có đặc tính cải lão hoàn đồng, tựa như người được tiếp hạch. Đàn ông dùng thư bao sáp vàng, đàn bà dùng thư bao sáp trắng, đều giá mỗi hộp \$500. Bán tại nhà thuốc Hồng-Khê 88 phố Huế, Hanoi (Tel. 755) và khắp các đại lý.

## NGHIÊN HÚT

Một phương thuốc cai nghiện đã thí nghiệm không có một tỉ chất thuốc phiện. Ai uống cũng bỏ hẳn được. Trong khi uống thuốc cai vẫn đi làm việc như thường. Sau khi khỏi nghiện không sinh ra chứng gì khác. Thuốc nước mỗi chai \$500 thuốc viên mỗi hộp 0\$50. Nghiện nhẹ chỉ hết \$500, nghiện nặng hết 6p.00 là bỏ hẳn được. Đó là phương thuốc Tinh ngô giới yên số 20 của nhà thuốc Hồng-khê, 88 phố Huế, Hanoi (Tel. 755). Xin cứ dùng, nếu sai nơi sẽ trả lại tiền 90%

# Hạt sạn

## Vấn về

ích Hữu số 69, « Hương thừa » :  
... Quanh một lòng đã lớn, bạn  
người hơi lợi vì ve mềm mặt, dịu  
dàng...

Bơi lội vì ve là bơi lội thế nào ?  
Có lẽ vừa bơi vừa kêu vì ve như  
con nhặng xanh hân.

## Đúng !

Cũng câu ấy :  
... dịp dàng như những con châu  
chàng nhẹ nhai đua nhau trốn mình  
trong bể nước mưa...

Con châu chẳng nhè nhai? Chắc  
không phải là nhè nhai vì mỡ hôi,  
nhưng nhè nhai vì khó chịu với câu  
văn ấy.

## Ngược đời

Cũng bài ấy :  
... Thế là một quen thói !...  
Thật là một câu văn của một sĩ  
văn tài đại.

## Vì văn

Vấn số báo ấy, trong bài « Sức  
mạnh » :

... Toàn thân chỉ ấy vẫn là một  
cái đầu hồi đau đớn...  
Đầu hồi đau đớn nó thế nào? Mà  
thần người sao lại là cái đầu hồi  
được? Xin hỏi tác giả.

## Người pha lê

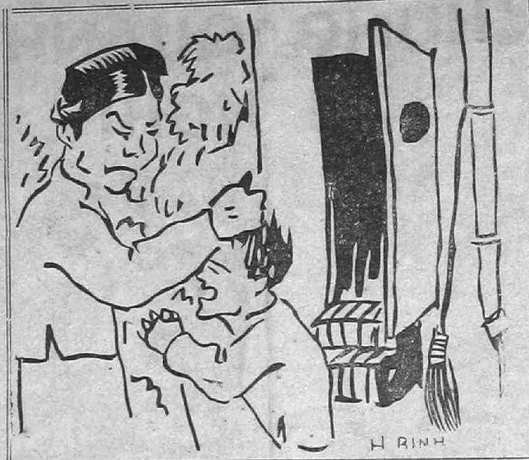
Cũng bài ấy :  
... Ngực chúng suốt trong như pha  
lê thốt ra một bên, và tìm  
chàng thốt lại, rõ máu.  
Có người lạ lùng như thế sao  
không đem sang đầu xỏ bên Pháp?

## Ngạc nhiên là phải

Vấn bài ấy :  
... Nàng bật đèn và ngạc nhiên  
thấy, trong cái sáng tàn của ngày  
mưa gió, Thanh đang gạt lệ khóc  
thầm...

Ngạc nhiên là phải lắm, vì sao  
không trông thấy Thanh ở trong  
cái ánh sáng tàn mà lại phải bật  
đèn.

HÀN ĐÀI SẠN



- Đang đem sao mảy dăm vào nhà tao ?
- Con nhảm nhà.
- Sao trông thấy tao mảy lại chạy vào nhà xí ?
- Con ngờ là nhà con.

## QUAN \* SÌ CÚT \*

Ông huyện ấy, chẳng phải người  
cổ hủ,

Đi Tây về, ông đã đỡ cử nhân.  
Ai chẳng tưởng rằng : quan tân,  
chế-độ tân,

Quan tây học trị dân thời hân tốt.  
Tốt hơn nữa, quan có chân « si-  
cút »,

Lời nói, việc làm, hân không chút  
bụi nhơ.  
Quả nhiên mười điều tâm niệm  
khí xưa,

Trong công việc chẳng bao giờ quan  
trái luật.

Quan mở miệng, một nhời đã xuất,  
Khắc nào như đánh sắt đóng vào  
lim.

Việc đáng mấy trăm, mấy chục,  
hoặc mấy nghìn,  
Quan đã nói, phải y nguyên, mà  
đúng hen.

Được như thế, quan để làm việc...  
thiện,

Che chờ dân cóc vàng khỏi chuyện  
lời thôi.

Quan nhất tâm giúp ích mọi người,  
Khéo thu xếp, việc xong xuôi, chu  
tất,

Quan « si-cút » ngại thương yêu  
giống vát.

Dân biểu vịt, gà, quan rất hoan  
nghênh.

Mà nhất là cái giống « công xanh »  
Quan lớn lại tỏ tình ra thích lạ !

Quan « si-cút » biết vàng lời... vợ,  
Làm việc thường hỏi : « Mẹ có  
ưng không ? »

Việc chi chi bà lớn đã bả bóng long,  
Phê cái gạt, thời quan ông quyết  
định !

Quan « si-cút » là người vui tính,  
Khi nào cần phải tát, đánh dân đen.

Vừa ra cai, quan lại đã bóng phông,  
Tát đủ hai má cho đôi bên cân đối,

Thế mà có kẻ bảo rằng quan giả  
đôi,

Vào Hường đạo đoàn, để đối với  
quan trên

Tỏ ra minh hoạt động, tuổi thanh  
niên,

Hồng nổi tốt, ăn lên cho chóng  
vành.

Và mong thường những mẹ-đay,  
Kim khánh,

Cho được đủ điều hiển hách, vinh  
thần.

Nhưng mà ai nghĩ thế có lẽ lầm,  
Quan tới theo đúng tinh thần nhà  
Hường-đạo...

TỬ-MỜ

# TƯỜNG THUẬT CUỘC HỘI - NGHỊ THỨ HAI CỦA

## BÁO GIỚI BẮC KỲ

ngày 9-6-1937

**B**AN CLÉMENTI, sau khi lên  
yết kiến ông Thống-sứ  
Châtel, và nhận được  
giấy phép cho lập-hội-nghị  
thứ hai của báo-giới Bắc-kỳ, ngày  
9-6-37 hồi 20 giờ, liền đạt giấy mời  
đại biểu các báo hàng ngày và  
hàng tuần đến họp ở hội quán  
U.S.A., đường Charles Coulier N° 1.  
Đúng giờ, các ban đồng nghiệp  
tới đủ mặt. Trong số những người  
đến dự, ta nhận thấy đại diện của  
các khuynh hướng xã-hội và chính-  
trị.

Ban Clementi chủ tịch ủy ban  
quản trị, khai mạc hội-nghị, cảm  
ơn các anh em chỉ em có mặt, và  
giới thiệu ba anh : Nguyễn-đức-  
Kính, Trương-Từ, Trần-huy-Liệu  
thay mặt ủy ban tường thuật lại  
công việc đã làm và trình bày con  
đường đi tới Toàn-quốc Báo-giới  
Hội-nghị. Anh Nguyễn-đức-Kính  
nhắc lại những công việc mà ủy  
ban đã làm và những sự khó khăn  
đã gặp khi thừa hành nhiệm vụ.  
Anh Trương Từ bày tỏ một  
chương trình hành động đề đi tới  
hội-nghị toàn quốc, và đề đạt được  
mục đích là đòi tự do ngôn luận  
và lập nghiệp đoàn báo-giới.

Anh Trần-huy-Liệu phá đổ những  
dư luận lầm lạc của một số ít  
người có manh tâm dùng ý tưởng  
chia rẽ đảng phái để ngăn cản việc  
làm của hội-nghị, và hô hào anh  
em chỉ em đồng nghiệp nên bỏ hết  
chính kiến riêng, đồng tâm hiệp  
lực để đòi cho được tự do ngôn  
luận và quyền lập nghiệp đoàn.

Ba anh Ủy ban quản trị nói  
xong, ban Clementi xin các anh em  
bầu một người chủ tịch để điều  
khiển cuộc thảo luận. Có hai người  
được đề cử ra là anh Nguyễn-văn-  
Luân và anh Đoàn-phú-Từ. Toàn  
thể hội-nghị phát biểu ý kiến bầu  
bằng phiếu kín.

Khi điểm phiếu, ủy ban có mời  
sáu ban lên kiểm soát kết quả :  
anh Đoàn-phú-Từ 68 phiếu,  
anh Nguyễn-văn-Luân 66 phiếu.

Anh Đoàn-phú-Từ hơn phiếu nên  
được làm chủ tịch buổi hội họp.  
Hai anh Trương-Từ và Nguyễn-  
trọng-Trác được bầu làm dự thẩm.  
Đến chỗ này, xảy ra việc anh  
Nguyễn-văn-Luân và một số ít  
người theo anh bỏ hội-nghị ra về.  
Nhưng số người ở lại vẫn đông và  
vấn đề sáng làm việc tới cùng cho  
tự do ngôn luận về nghiệp đoàn  
báo-giới.

Anh chủ tịch Đoàn phú Từ, sau  
mấy lời cảm ơn các bạn đồng nghiệp  
hỏi trong anh em có ai muốn nói,  
xin lên diễn tên.

(Xem trang 466)

VIENT DE PARAITRE

## Hanoi, escale du cœur

Roman par CHRISTIANE FOURNIER

Directrice de la Nouvelle Revue Indochinoise, Saigon

Dans ses précédents livres « CHRISTIANE FOURNIER » nous a  
dépeint avec une maîtrise inégalée l'angoissant mystères des âmes  
d'Extrême-Orient

Jean PERRANDI

« Tout cela en nuances très fine avec une réelle subtilité »

Henri de REGNIER de l'Académie française

Chez NAM-KY, Hanoi

Editeur

et dans toutes les librairies

(Édition de luxe reliée cuir chagriné : 30f.00)

Prix : 10f.00



# MỘT THÁNG ?

# nhà thương

### Cây đào « nhà thương »

**C**ửa sổ buồng tôi nằm trông ra, có một cây đào. Bấy giờ đương độ nở hoa, những bông hoa đào hồng sẫm nhạt mơn mớn dưới mưa bay thảng chập. Cái



số lời cũng may mắn được cửa sổ trông ra một cảnh đẹp xanh tươi, đủ an-ủi con mắt mình cứ phải nhìn bóng với kéo mắt cũng chán.

Cây đào ấy từ đâu đem đến? Trong nhà thương mà có cây đào ấy cũng kỳ. Có lẽ người làm vườn đã quên đi mà không chặt. Vì đó tôi ở trong ấy, người ta chặt nhiều cây bàng để trồng cây long não thay vào những cây bàng già cành lá rườm rà. Trồng thật là tiếc. Giáo sư R. D. B. một lần chỉ những cây bàng chặt nói với người học trò gầy của ông ta là bác sĩ P.:

— Những cây này chính tay tôi trồng cách đây đã hơn ba mươi năm.

Có một ý buồn rầu trong lời nói ấy. Giáo sư hẳn là người qui mến những cây cổ. Những người trong nhà thương cũng tỏ ra qui mến cây cổ lắm, tuy rằng qui một cách khác hẳn.

Tôi nhận thấy mỗi lần đi qua cây đào, họ nhìn những bông hoa một cách thêm muốn lắm. Không phải vì thích cái vẻ đẹp của hoa, nhưng vì họ nghĩ giá đem về cắm lọ thì đỡ tốn mấy hào chi.

Người gác san, mỗi lần vào trong buồng tôi, lại chỉ cây đào chép miệng: — Giá chặt được ít cành kia đem về thì thích quá.

Tôi đáp: — Chặt làm gì? Cứ để đấy tự nhiên mới đẹp chứ.

Người gác thân nhiên trả lời: — Đành vậy.

Nhưng chắc ý anh ta không cho thế là phải.

Đến lượt mấy thầy khản họ. Thầy X., một buổi sáng, ghé mắt về phía tôi thì thào:

— Này, giữ có cách gì... thì hay nhỉ.

— Cách gì?

— Chặt mấy cành đào. Này, giá ông bảo người nhà nó cắt rồi vứt ra ngoài trường cho tôi thì hay quá.

— Chết! làm thế nhớ người ta trông thấy thì rầy rả. Vả lại, để nguyên hoa trên cây mới đẹp chứ.

Thầy khản họ không trả lời, đi ra. Tôi đâm lo cho số mệnh cây đào, về cũng lo mất cái cành xuân tươi nữa. Mà xem ra, còn nhiều người róm rỏ lắm. Cứ một chốc lại thấy

một người rón rén đến bên cây, ngắm nghía kỹ càng, rồi lại lảng lảng đi. Từ đó, gặp ai, tôi cũng đem hết lời hùng biện thuyết rằng hoa đào có tự nhiên trên cây mới đẹp, chứ chặt đi thì xấu lắm, với lại hoa người ta bán bên ngoài rẻ chán.

Ông C. thấy tôi giữ gìn cây đào một cách tha thiết, chỉ nhìn tôi qua đôi kính một cách ranh mãnh mà mỉm cười.

Đến chiều hai mươi tám Tết.

Gần năm giờ, người gác hấp tấp vào buồng tôi nói:

— Cây đào kia, sáng ngày « me-sir xêp » đã từ trước rồi. Ghê thật. Thế thì còn ai trông tự nữa.

Tôi giẩ mình, nhòm người nhìn ra ngoài. Thì quả nhiên thấy những cành đào mọc từ gốc lên đã bị lìa hết cả, nhưng cây đào vẫn còn nguyên.

Đến quá bảy giờ tối, có tiếng động, tôi nhìn ra thấy một đứa bé đang trèo trên cây cắt cái cành lớn nhất. Nhanh thoắt, nó cắt xong, lụt xuống, lấm lét mắt nhìn quanh, huýt một tiếng sáo. Ngoài trường, có tiếng sáo đáp lại. Đứa bé với vọt cành đào qua trường, rồi ù té chạy.

Gần tám giờ, lại thấy một đứa bé khác, đang vịn cây toan cắt. Tôi với lễ vừa sỏ ra, quát:

— Đứa nào kia! Sao lại dám cắt thế!

Đứa bé quát cổ lại nhìn. Tôi cúi xuống liếc nhìn, thấy ngay thầy X. đứng ở dưới trông lên.

— Ấy chết, tưởng ai hóa ra ông X. Cắt làm gì, để đó có đẹp không.

Thầy X. nhếch mép cười nhạt:

— A... cắt về cắm lọ chơi mấy hôm Tết cho vui.

Tôi ngấm nghĩ, không biết nói gì, chỉ nhìn những bông hoa búp rưng rưng mọc trên cành, thì thầm nói với mình: — A... cắt về cắm lọ chơi mấy hôm Tết cho vui.

Gần chín giờ, là có hai đứa trẻ, năm chòm bệnh trong nhà thương, đứng bên nhau ở dưới gốc cây đào cắt một cành để bán (bán cách nào?). Tôi đã toan mở cửa ra bảo chúng nó, nhưng sau nghĩ lại, mình định giữ cho ai?

Tôi đi nằm. Nhưng chốc chốc lại nghe thấy tiếng cảnh rung động, rồi

tiếng dao cưa như khía thêm cái buồn bực của mình.

Sáng hôm sau trở dậy, tôi với lễ cánh cửa ra nhìn. Thôi, cửa chỉ nửa! Cây đào bị cắt hết lễ cả cành, chỉ còn trơ trụi cái thân với to thơ với bông hoa mỏng mảnh. Trên cỏ, cánh đào rụng rải khắp, như một lấm lấm thảm hồng.

Tôi gọi ông C. dậy nhìn. Hoi anh em lảng lảng ngắm cái cảnh tàn phá ấy mà buồn cười.

Một lát, bác sĩ P. đến cho thuốc. Ông trông cây đào rồi lắc đầu.

Rồi anh gác vào ao nước cành đào lại vào. Nhưng lần này anh ta tỏ vẻ... từ bỏ lắm; anh ta nói với chúng tôi:

— Nghĩ đi nghĩ lại, giá bấy giờ có cho tôi cành đào, tôi cũng chả dám lấy nữa. Ở nhà, họ bảo tôi cây có đang ra hoa ra nụ mà mình chặt thì phải tội. Mà tôi thật đấy, phải không ông?

Tôi thân thưa đáp: — Bác nghĩ thế, thật là tội bụng lắm.

Khi anh ta trở ra, tôi ngồi nghĩ ngợi liên miên. Tôi nghĩ đến cái quan niệm chung của người ta, bất cứ người nước nào, cho rằng những cái gì thuộc về « nhà nước » thì tức là không phải của ai cả.



Tôi lại nghĩ đến riêng một số đồng người mình, hề đi làm việc « tụy », thì cho sự lấy của người ta là thường, và sự tự nhiên phải có. Đôi khi, họ viện cái có lương ý để tự bào chữa.

Nhưng, số lương dù ít dù nhiều, chính là để trả cái công việc mình làm rồi. Lấy của người tức là trái với.

Vì số người ấy, mà người annam ta mắc nhiều tiếng oan, và đã bị người ta gieo cho những cái tiếng không tốt.

Ấy, cây đào trong nhà « thương » đã gọi cho tôi những ý nghĩ đó. Tôi, cứ thành thực mà tỏ bày ở đây.

11 hôm sau, tôi được tin cây đào đã bị người ta chặt đi, với cả cây sấu gần đấy, và vài cây bàng nữa. Tôi cho chặt đi như thế là hơn.

(Còn nữa) THẠCH LAM

Ký sau: TẾT trong nhà thương (hết)

**NƯỚC HOA NGUYỄN CHẤT HIỆU CON VOI**



1 lọ	3 grs	Op20	1 tá	2p00
1 lọ	6 grs	Op30	1 tá	3p00
1 lọ	20 grs	Op70	1 tá	7p00
1 lọ	50 grs	Op80	1 kilos	16p00

**PHÚC - LỢI**  
N. 1, Avenu Paul Doumer — HAIPHONG

Tchi-Long	66, Rue des Paniers à Hanoi
Thiên-Thành	Phố Khách à Namdinh
Quân-Hưng-Long	Rue Sarraut à Vinh
Phúc-Thịnh	Rue Paul-Bert à Huế
Quảng-Hưng-Long	Marché à Tourane
Đông-Xuân	Rue Gia-Long à Quinhon
Phạm-hà-Huyền	36, Rue Sabourain à Saigon

# ĐƯA TRẺ RA ĐỜI

KHI đưa trẻ ra đời đem lại cho ta bao nhiêu tình thân ái nồng nàn giữa gia đình, thì tất nhiên nhân cơ hội ấy, cũng đem đến cho ta những sự lo âu, nặng nề về bổn phận của người làm mẹ sau này.

Một cái trách nhiệm thiêng liêng ta đã mang lấy, nó sẽ bắt buộc ta phải trở nên người mẹ hoàn toàn, đầy đủ nghĩa vụ đối với con cái. Ta không thể nào còn vui theo



những thành kiến cũ: có những bà thất vọng bụng suốt đời, cảm cụi làm ra của, của ấy để dành, chờ khi nào mình chết đi, sẽ để cho con cháu hưởng. Con trong khi bà đương sống, người con phải chịu thiệt hại đủ mọi đường, nhất là bị khinh thường ngay từ lúc mới ra đời, từ khi người ta mới có thêm một đứa bé vào nhà, nó đã bị người ta coi như thêm vào mâm cái bát, đôi đũa, một việc người ta không đáng chú ý đến. Vì thế, đứa trẻ phải chịu sống với cái nuôi cầu thả của vú già, vú sữa và những lời đe nạt oai nghiêm của bố mẹ làm cho chúng nó trở nên yếu đuối cả về tinh thần và hình thức, rồi chúng nó sẽ bị thiếu thốn sức khỏe và tiêu diệt trí khôn. Cho nên, ta thường trông thấy những đứa trẻ nhút nhát, sợ hãi, lúc nào cũng khúm núm với những bộ điệu mảnh khảnh, ngực lép và cánh tay gầy.

Các bạn hiện thời hẳn cũng đã nhận thấy sự sai lầm ấy.

Ta cần phải sửa đổi hết cả các phương diện về sự giáo dục trẻ thơ, để cho những đứa trẻ sau này được chăm nom, chiều chuộng, được san sóc kỹ lưỡng do tay người mẹ.

Bà Văn Đài

# TRANG ĐIỂM

■ Phần son cùng với các cách trang điểm từng được nhân sắc dần bà, nhưng cũng là một vật có thể làm hại nhan sắc nhất. Tôi không nói đến những thứ son phấn rẻ tiền là những thứ làm hỏng da mặt các chị. Đây tôi muốn nói đến cái hại đáng sợ hơn.

■ Vậy các nói thủng ngay rằng: nhiều khi chỉ vì muốn trở nên đẹp một cách thái quá, một cách... ngoa ngoắt mà người ta làm cho mình xấu đi. Tại sao? Tại cái tình bất chước vụng về tôi đánh phân thoa son của người khác.

■ Mỗi người có một lối trang điểm riêng, cần phải cho thích hợp với nước da, khuôn mặt và cái « về tinh thần » đặc biệt của mình.

■ Chị là một cô thiếu nữ vui tươi ngày thơ mà lại cố vẽ mắt, vẽ môi cho ra vẻ một người trầm mặc có thứ nhan sắc mê hồn như vai đào chiếu bóng kia, hay như người đàn bà chỉ gặp một buổi tối kia, thì chỉ làm cho nhan sắc mình như đeo cái mặt nạ.

■ Trái lại cũng thấy kết quả khó chịu như thế.

■ Người thiếu nữ nhu mì, gèn lạng, mà lại tô điểm, ăn nói hay đi đứng như một người lạnh lẽ, bạo dạn qua, thì chỉ tỏ ra sự lơ trên trước mắt mọi người. Cái bí thuật của người đàn bà là biết phân loại nhan sắc của mình. Và tuy tô điểm thêm, điều cần nhất là phải có theo cho đúng thiên nhiên.

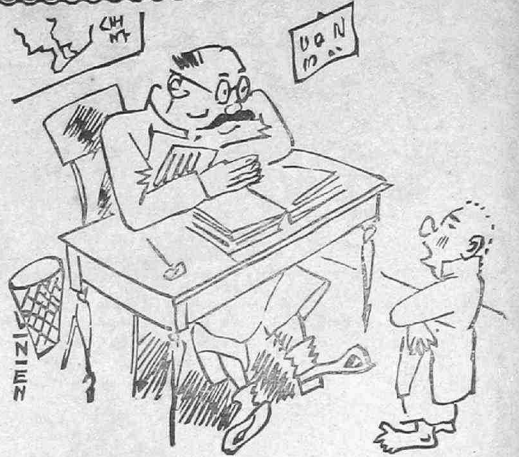
■ Minh bất chước mình bao giờ cũng học mình bắt chước người khác.



MẸ — Mày đi may những hai cái áo một lúc, mày có biết tao đang vỡ nợ đấy không?

CON — Con biết lắm nhưng hiệu thợ may chưa biết a.

# TRÔNG



—Thầy cho phép con nghỉ một ngày vì hôm nay gặp u con.  
— Anh vẽ bảo người nhà đến xin tôi mới tin  
— Thưa thầy, nhà con vắng cả, u con đi chợ, thầy con đi làm.

# LỚN KHỎE hay BÉ KHỎE

NEU ta giả định rằng các loài vật to lớn bằng nhau, thì con voi không khỏe bằng con ngựa, và con chuột lại nhanh nhẹn, dùng được nhiều sức hơn con mèo cắn xé nó. Con vật nào càng to lớn, thì lại phải dùng nhiều sức để chuyển động thân thể, thành ra còn ít sức để làm việc khác.

Loại con trùng có một sức mạnh hầu như khổng lồ. Ta giết một con rệp mà không ngờ nó có sức mạnh chừng nào. Nếu cứ lớn hơn con châu-chấu chừng nào, lại khỏe hơn con châu-chấu chừng ấy, thì người ta có thể nhảy qua tòa nhà chọc trời một cách dễ dàng. Con họ hung có thể nhấc một khối nặng bằng hai trăm lần thân nó; nếu cũng khỏe như thế, thì một người nặng năm mươi cân có thể vác một vật nặng gấp hai mươi lần thân nó. Nhưng con ngựa nặng 450 cân không tài nào kéo nổi ba tấn hàng.

Nếu sáu họ lớn bằng con ngựa và sức cũng tăng thêm như vậy, thì có bị trời bằng xích sắt buộc tàu chiến đi nữa, nó cũng cần đứt để dang như người ta cần đứt sợi chỉ.

Thế mới biết rằng những loài yếu ớt nhỏ bé lại làm việc nặng nề, khổ sở gấp mấy mươi lần



những loài mạnh mẽ, to lớn, nhưng chúng có cảm thấy sự nặng nề, khổ sở ấy đâu, mà những loài mạnh mẽ, to lớn cũng không cảm thấy vì cả hai là vô tri.

(Tập-chí Girlhood Days)  
Đ. H. Phi dịch thuật

# CẦU Ô

Tim chỗ học và chỗ dạy học

Ông bà nào có con em muốn cho học đề thi vào các trường Cao-đẳng tiểu học và các trường khác.

Ai có bằng Cao-đẳng tiểu học hay tốt nghiệp ban Sư phạm, muốn dạy đề luyện từng bộ 5 học sinh một.

Thì cho tôi biết để tôi vui lòng giới thiệu giúp.

Một thầy luyện cho 5 trẻ 15 có nhiên là được kỳ càng và tấn tới hơn là học những lớp 6, 7 chục học sinh. Bắt đầu khai giảng từ 28 gữa, mỗi ngày 2 giờ về buổi sáng, hoặc học ở nhà thầy giáo hay nhà riêng các học trò cũng được.

Người giới thiệu: Đào-thiên-Ngôn  
8, Ruelle des Etoffes, Hanoi  
(Cạnh hội quán Quảng Thiềm, sau phố Tiến Sơn).

# THÈ NÀO LÀ HANH PHÚC ?



Từ tuần báo Les Annales bên Pháp, mới đây có mở một cuộc điều tra trong các nhà văn sĩ, nghệ sĩ có tiếng, về câu hỏi trên kia. Chúng tôi trích dịch dưới đây, câu trả lời của nhà văn André Maurois, câu trả lời đầy đủ và hoàn toàn hơn hết.

« Trước hết, hanh-phúc là cái gì ? Có phải là một trạng thái của tâm lý, mong manh hơn, chủ quan hơn ? Hanh-phúc có thực không ? Hình ảnh thế nào ? Gồm có những cái gì ? Làm thế nào nhân biết được ?

Nếu thực không có một cái phương pháp hanh-phúc, có thể có một vài nguyên tắc làm cho ta đạt được tới hanh-phúc hay là được gần đến ? Có phải có, trong những trường hợp khác nhau mà cuộc đời đặt ta vào, một vài cái thái độ của tinh thần, một vài cách xử sự, giúp cho người ta vượt được những sự khó khăn, những cuộc thí nghiệm mà không ai tránh được, và dạy cho người ta biết thưởng thức một cách đầy đủ những cái sở phần đã dành riêng cho mình.

Chúng tôi câu hỏi mà cuộc điều tra này sẽ có trả lời. Đi hỏi một vài nhân vật, người giúp việc chúng tôi có lẽ có thể giúp cho các bạn đọc một vài tư tưởng sáng trong một vấn đề mà, từ khi nhân loại là nhân loại, người ta vẫn chưa ý đến cho cả.

(Les Annales)

## Câu trả lời của André Maurois

**T**RONG một cuốn sách của tôi, nhan đề là « Tinh tinh và tục lệ » (Sentiments et coutumes) tôi đã bàn về vấn đề ông hỏi, nhưng tôi vẫn chưa nói được hết ý, vì là một vấn đề rộng rãi lắm. Giải nghĩa chữ hanh-phúc... Hẳn có nhiều cách giải nghĩa hợp lý, nhưng không có cách nào hoàn toàn thích hợp cho mọi người. Thí dụ đã được toại ý nhiều chỗ về phương diện vật chất cần thiết (vì nghèo khổ mà ốm yếu thì hanh-phúc hẳn là không thể có được), thì hanh-phúc là ta sống thế nào cho thích với ta. Sung sướng, ấy tức là không muốn sống khác cách mình đương sống, là đã tìm được cách sống thích hợp với bản tính, với tài năng, với ý tưởng, với khuynh hướng, và là khuôn những công việc hằng ngày theo cái quy củ

minh đã định.

— Hanh phúc đã theo quan niệm ấy, ta phải bằng vào những quy tắc nào để đạt tới ?

Nhà văn hào trả lời :

— Trước hết, không nên tự rên lấy những sự khổ sở hay đau đớn tưởng tượng, về tinh thần hay về hình thức cũng thế. Bao nhiêu người khổ sở, vì họ muốn như thế, tuy không có điều gì đáng làm cho họ phải khổ. Cũng có lắm người, đáng lẽ phải có quên những nỗi đau thương đi thì họ lại thích nuôi những cái ấy. Mà họ hẳn không lấy làm sung sướng rằng được khổ sở, nếu ta có thể nói như vậy.

— Ông có cách gì nữa ?

— Một bí quyết thứ hai của tôi, mà tôi cho có một đức tính lớn, là không nên quá sống trong quá khứ, để luôn luôn ôn lại những nỗi chua cay, gọi lại những lời làm lỗi

không chữa được, hay trải lại, để nhớ tiếc những điều sung sướng đã mất. Dĩ vãng là dĩ vãng ; bám lấy dĩ vãng là nguy hiểm và không ích lợi gì. Sống với hiện tại, tôi thiết tưởng là một điều kiện của hanh-phúc. Thêm vào cách ấy, tôi tưởng nếu « khước tiếc sữa đã đổ » như người Anh nói là vô ích, thì khước tiếc sữa người ta sẽ có thể đánh đổ một ngày kia, cũng không phải là lợi hơn. Than thở hết thấy những sự đau đớn có thể sẽ xảy đến cho ta phỏng có ích lợi gì ? Ta còn hưởng sao được lạc thú, nếu ta chỉ nơm nớp lo sợ hết thấy các tai nạn có thể xảy đến cho ta ngày mai. Theo ý tôi, thì lúc ngồi nghe người ta họa đàn chẳng hạn, ta cứ hoàn toàn hưởng hết những cái hay cái thú, không nên để cho cái bóng tối tăm của tương lai làm mất cái vui của phút hiện tại.

— Ông có thể cho tôi biết những bí quyết nào khác ?

— Còn điều này nữa. Trước hết ta phải biết rõ ta để liệu phương hướng cho đời ta. Bao nhiêu người đã chọn một nghề không hợp với họ. Mà khi đã chọn con đường đi, đã tìm được sự thực, ta phải bền chí, chớ chịu những ảnh hưởng mà thay đổi chí hướng. Tôi không cho rằng tuổi trẻ là thời kỳ sung sướng nhất ở đời ; tuổi trẻ chỉ là thời kỳ phân vân do dự, chưa có định kiến. Theo ý tôi, người ta sung sướng hơn khi trí đã định, đã có phương châm rõ rệt, khi nhờ có kinh nghiệm, đã tìm ra một cách sống lành mạnh hợp với mình nhất. Lại còn một cách xử sự nữa có thể gây hanh-phúc cho ta là : sống ở một hoàn cảnh mà cá nhân sinh hoạt, nhất là cái

quan niệm về cuộc đời, công việc làm ăn và ý tưởng hợp với ta. Không thể nào sung sướng được nếu phải luôn luôn chung sống với những người không hiểu ta và ta không hiểu họ. Muốn hoạt động cách nào, ta cũng thấy cái cần được những người chung quanh ta khuyến khích.

— Còn những bí quyết nào nữa, xin ông chỉ giáo cho.

— Tôi không thể nghĩ cách bày tỏ để ông rõ hết các ý kiến của tôi, cho dầu những ý kiến ấy có thể gọi là thông thường được. Tuy thế, tôi có nhớ đến một điều tưởng nên để khuyến những ai đã gây được một đời hanh phúc, là : cố giữ lấy những đức tính đã khiến mình đạt được cái hanh phúc ấy. Tôi tưởng cái luật đó rất thích hợp trong tinh ái cũng như trong một chức nghiệp. Người nào đã chính phục được lòng yêu của một người đàn bà, tưởng giữ vững được tình yêu đó và không chịu có sự lừa dối, một ngày kia sẽ bị thất vọng đau đớn. Đó là tôi nói với ông một vài phương pháp đã kinh nghiệm, để lắng đọng giữa báo, ông. Tôi ước ao rằng họ theo đó và sẽ được vãng lòng. Nhưng tôi không dám chắc rằng những điều đó có thể bảo đảm hanh phúc cho hết thời mọi người.

André Maurois

## MUỐN BIẾT SỐ-MENH

Ở xa thì gửi chữ ký và tuổi kèm theo ngân phiếu 7 hào hoặc 15 tem 5 xu cho professeur Khánh-Son boîte postale 115 Hanoi sẽ rõ.

Tiền-thẻ từ nhỏ đến già, sự-nghiệp và công-danh, vợ con, tinh-duyên và của cải, bênh-tật. Ai thì ai ghét, ai yêu ai quý.

Ở gần xin mời lại số 5 đầu đường lên Quan Thánh cũ lên gác tự nhiên.

Sáng 8 giờ đến 11, chiều 3 giờ đến 8 giờ tối.

Từ nay xin đừng gửi bằng tem nữa vì hay mất cả thơ lẫn tem.



— Bác lý a, họ báo ở đây bán xăng, mà chả trông thấy một cò nào.

# LƯỢM LẶT

## Người thứ 100.000



**D**ÂN TỈNH GROENINQUE đang hỏi hộp đời... đời một đứa trẻ nữa ra đời, vì người trong thành phố vừa mới nhận ra rằng trong thành phố hiện chỉ có 99.999 người và người ta đang đời người thứ 100.000.

Cái tin ấy thật ra cũng quan hệ lắm... Các nhà địa-địa học đã chia thành phố ra lớn hay nhỏ tùy theo số dân trên dưới 100.000 người là gì? Ấy vì thế mà dân tỉnh Groenique định ăn mừng một cách rất long trọng ngày người dân thứ 100.000 ra đời.

Thành phố đã trích ra 200 florins để mừng đứa trẻ may mắn đó. Một thương gia lại định làm riêng cho đứa bé một cỗ áo một cái vòng và một cái xe thật lịch sự.

Bây giờ người ta chỉ đời xem đứa trẻ nào được hưởng những sự sung sướng ấy.

Theo lời những kẻ hay pha trò thì cỗ lễ đứa bé ấy là một đứa trẻ Hoa kiều. Nếu thế thì đáng tiếc vô cùng. (Miroir du Monde)

## Bộ sách dài nhất thế giới



Cứ theo báo « Pourquoi Pas » ở Bruxelles thì là bộ sách kỷ về trận đánh nhau bên Mỹ (guerre de sécession). Bộ ấy gồm có 110 quyển, phải rất nhiều trước giờ chúng sẽ soạn trong 10 năm mới xong và tốn mất 14 triệu quan.

Nhưng còn có bộ dài hơn nữa là tập sách viết vào đời Khang-Hy nhà Thanh, từ 1662 đến 1722 (vừa đúng 60 năm) gồm năm nghìn quyển, nghiên cứu về trời đất, về loài người, về các loài cây cỏ và kim khí, và có hẳn cả về khoa triết lý.

## Một nhà doanh nghiệp hiếm có

**O**AU CHÂU, không ai là không biết tiếng nhà đại doanh nghiệp Whiteley bị ám sát một cách bí mật năm 1907.

Người ta biết ông chỉ vì, lúc sinh thời, ông đã tỏ ra một người có nghị lực, có can-đảm và nhất là có tài sáng kiến.

Trong đời buôn bán, ông lấy biệt hiệu là « Universal Provider ».

Biệt hiệu ấy cho ta hay rằng ông có thể cấp cho khách hàng đủ thứ, miễn là khách có đủ tiền và đứng đời lấy một trịnh như cần họ là đủ.

Vì thế, nhiều người muốn thử tài ông :

họ có đến hỏi mua nhiều thứ rất ngộ nghĩnh.

Một ông đòi mua voi... 24 giờ sau, Whiteley cho người dẫn voi đến.

Một ông khác hỏi mua một cỗ quan tài, ông cũng có. Nhưng đặc biệt nhất có lẽ là anh chàng mua 13 lít rệp (rệp súc vật).

Về chuyện ấy, ông Whiteley có thuật rằng :

— Sau khi anh chàng mua bò ra khỏi hiệu, những người làm công có đến tìm tôi để hỏi cách đổi pho... Tôi đi tìm nhiên sai ra vườn bách thú, nhờ người gác cho mượn một con khỉ : thế là cứ việc nhốt cho đủ số rệp.

(Nhưng giá ở bên ta, thì ông Whiteley chắc không phải mất công khổ nhọc như thế.)

## Một thứ cây sống lâu nhất trong thế giới

**C**ÁI CÂY ẤY, là một thứ cây sống lâu nhất trong thế giới, tìm thấy ở Mexique.

Và lại, nó không phải giống cây mọc trên núi, nhưng nó lại mọc giữa một nơi nghĩa địa. Đây chính là một cái thông mà ông Humboldt (nhà tự nhiên học Đức) đã tìm thấy được năm 1803.

Họ báo rằng, chúng ta có thể đến nghĩa địa của nàng Santa Maria del Tolo mà xem cây ấy.

Cây ấy lâu lắm lắm, nhờ xem đường chỉ trong lối cây, các nhà thảo mộc học đã đoán được nó. Họ nói nó sống được năm hay sáu nghìn năm. Với cái tuổi ấy, họ phỏng đoán như vậy, nhưng cũng còn sai đến gần nghìn năm nữa là ít.

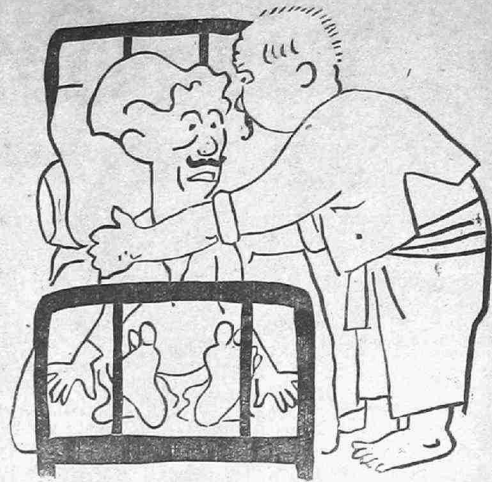
Sau cái thành đại thọ ấy, người ta còn



hết thêm những thứ cây khác cũng sống lâu gần bằng thế.

Như cây aragonnier ở cũ-lao Ténériffe sống được 4.500 năm. Cây baobab ở Sénégal được 4.000 năm. Cây séquoia ở Californie cũng sống gần 40 thế kỷ.

(L'illustré)



— Ông ơi! Ông ơi! Có phải lúc này ông dẫn tôi có việc gì thì gọi ông không?

— Ừ.

— Vậy ông cứ ngủ đi, không có việc gì sốt.

N.T. Bich

## Một nghề lắm lợi



là đủ biết. Tên này vừa mới chết ít lâu nay và để lại một cái gia tài 30.000 quan cho con cháu.

Ở Espagne, người ta thường thấy có những người ăn mây, sau mười hai năm chuyên việc kiếm chác về nghề đó, đã về « hưa » để ngồi hưởng những của cải đã dành được.

Nhưng câu chuyện đáng chú ý nhất về nghề ăn mây ăn mây là câu chuyện sau này, do một tờ báo Anh thuật lại :

« Một ông trạng sư ở Brighton thường hưởng mỗi năm đi vắng đến hai, ba lần, nói là đi xa có việc, lần nào trở về người ta cũng thấy ông rúc rịch những tiền.»

Thì ra những lúc đi vắng ấy là lúc ông trạng sư sang ăn mây ở tận Barcelone ! Cơ mưu ấy vừa bị phát giác ra thì bỗng vì một cuộc cãi lộn với hai tên « ăn mây » khác, ông bị chúng giết chết.

Sau khi chết, tên trạng sư « ăn mây » giả hiệu kia để lại một cái gia tài ước độ 60 ngàn quan tiền Anh.

(Cadet Revue)

## TOGO LÚC NHỎ

**N**GUỜI NHẬT đã thắng quân Nga ở hai trận Fort Arthur và Tsoushima. Lúc bé đã có vẻ cương quyết. Một hôm, Togo xin phép mẹ vào bếp lấy một miếng đường phen ăn. Mẹ trả lời : hết rồi.

Togo biết mẹ nói dối, vào lấy cả lọ giẻ ra để dành ăn. Lúc mẹ biết mất hết đường phen liền hỏi con Togo điếm nhiên thưa : « Con ăn thế nào được, vì lúc con hỏi mẹ, mẹ bảo hết cả đường phen kia mà ».

(Manuel gal de l'instr. publ.)

## VUA EDOUARD VIII KỂ CHUYỆN

**V**UA EDOUARD VIII bây giờ đã thoái vị rồi, đó không phải là một cơ bắt buộc ta không nói đến vua cũ nước Anh nữa.

Hồi hãy còn là hoàng tử xứ Galles, khi qua chơi bên Mỹ, vua Edouard VIII chiếu lòng các độc giả những tờ báo bên Mỹ. Có kể một chuyện như sau này :

« — Một chú nhà quê có một con bò cái. Anh láng giềng ra con bò này làm, bèn gan hỏi mua nó. Hai anh nói chuyện với nhau : « Nào anh nói chuyện với nhau ? Nó có đau yếu gì không, bác ? Tính nó có thuần không ? Á này, bác mỗi ngày vắt được mấy lít sữa ? — Ồ, sữa à ! Tôi không cần đoan với bác về vấn-đề đó. Xong cứ như chỗ tôi biết thì nó quáng đại lắm, có bao nhiêu sữa là để cho bu cháu vắt tất, chẳng kêu ca gì. »

Tất cả Mỹ quốc lấy làm khoan khoái vì câu chuyện của hoàng tử « nông » nhất thế giới.

(Paris Soir)

**Muốn có áo tằm đẹp  
chỉ có hiệu  
CU' CHUNG  
máy có bán**

# ANH-SANG

## ĐỀ DI ĐẾN VIỆC THÀNH LẬP

### HỘI BÀI TRỪ những NHÀ HANG TÔI Annam



Anh em chị em bạn trẻ chúng ta hãy ủng hộ và cổ động cho Anh Sáng chống tổ đến thôn quê và những nơi sinh hoạt tối tăm của anh em thợ thuyền lao động.

**T**HEO NHƯ lời tuyên bố của Ủy ban tạm thời hội Anh Sáng thì chẳng bao lâu hội Bài trừ những nhà hang tối An-nam sẽ thành lập. Hội Anh Sáng sẽ là công cuộc xã hội trước nhất của anh em chị em bạn trẻ Việt-Nam.

Chúng tôi không biết dùng danh từ gì để tả hết nổi vui sướng của chúng tôi khi nghe thấy tin này.

Từ trước đến nay, chúng tôi như bị một làn sóng mơ mộng, huyền bí lôi cuốn, không biết mục đích cuộc đời chúng tôi ở chỗ nào. Lâm lúc chúng tôi phải tự hỏi chúng tôi sống để làm gì, hay ngoài hai bữa cơm hàng ngày, và những giấc ngủ miên man, cuộc đời chúng tôi không còn mục đích gì cao xa hơn nữa.

Chúng tôi không khỏi buồn nản khi thấy một phần đông bạn trẻ xu hướng vào những cuộc ăn chơi trụy lạc, lấy thú vật chất để quên những sự đau thương của tinh thần.

Chúng tôi lại không thể không trách những bạn đồng niên chúng tôi, khi có một địa vị cao quý trong xã hội không còn nghĩ đến ai hết, chỉ biết tâm tâm niệm niệm làm cho hàng phẩm riêng của mình được thêm củng cố. Ngoài ra chúng ta quanh họ, ai sống, ai chết, họ không màng tới, họ không mấy may cảm động.

Đứng trước những cảnh huống thống khổ của đồng bào, chỉ có những người không có lương tâm mới yên lòng mà hưởng sự sung sướng được.

Chúng tôi đương bối rối, chưa biết đi đường nào để tới một cuộc đời đẹp đẽ vui tươi thì hội Anh Sáng tuyên bố sắp ra đời. Đồng thời, bạn trẻ các nơi tập nập gửi thư về khuyến khích và hiến tên vào hội.

Đó là một triệu chứng đáng mừng hơn hết cho tương lai nước nhà. Anh em chị em bạn trẻ đã lưu tâm đến công cuộc xã hội, để hông mang cho dân nghèo đời chút hạnh phúc mà họ cũng có quyền được hưởng như anh em chị em.

Không có việc làm nào chính đáng và có ảnh hưởng sâu xa đến đồng bào lao khổ hơn là việc ủng hộ cho những công cuộc xã hội, nhân đạo như hội Anh Sáng!

Và chính vì thế mà chúng tôi, một bọn thanh niên, tuy tài hèn sức mon, thì thức thẩn cần, cũng phải

### MỘT BỨC THƯ, MỘT TIẾNG GỌI

Ủy ban tạm thời Anh Sáng nhận được bức thư sau đây của một số bạn trẻ Việt-nam gửi đến, mục đích hô hào cho nhiều người biết đến công cuộc xã hội và nhân đạo của hội bài trừ những nhà hang tối Annam.

Lời nói thành thực, giọng văn tha thiết, thực là một tiếng gọi đau gần, nồng nàn, thổi tư tâm can những bạn trẻ nung lòng với sự sinh hoạt của anh em đồng-bào lao khổ.

Chúng tôi rất cảm-động, không biết làm cách gì hơn là công bố bức thư ấy lên báo chương để ai nấy đều tỏ rõ tâm lòng sôi sảng của bạn trẻ trong nước đối với những công cuộc xã hội, nhân đạo cần thiết hiện thời.

Ủy ban tạm thời «Anh Sáng»

lên tiếng để hô hào thêm cho hết thảy anh em chị em bạn trẻ chúng ta cùng hưởng ứng hội Anh Sáng, và coi việc ấy như là một nghĩa vụ thiêng liêng, một việc cần phải làm ngay, không được do dự chút nào.

Là vì Anh Sáng sẽ đem đến cho dân nghèo khắp nơi, từ thành thị đến thôn quê, những căn nhà sạch sẽ, đẹp đẽ, sáng sủa thay vào những nhà hang chuột, tối tăm, bần thủ, chỉ đáng để cho súc vật ở.

Anh Sáng sẽ đem đến cho họ những cảnh đời mới để đời khác cái đời tối tăm, thâm đạm, bần lây, cái đời tuyệt vô hy vọng của họ đi.

Anh Sáng sẽ gây hạnh phúc cho từng gia đình, khiến cho bạn trẻ con và tội kia khi mới lọt lòng đã được trông thấy mặt trời sáng sủa, hồ hạp những làn không khí trong sạch và không bị những vi trùng lao nò đục phổi từ lúc sơ sinh.

Tất nhiên có người nói: hội Anh Sáng phạm vi to tát quá, làm thế

nào cho ai nấy cũng được hưởng công ơn của hội, nhất là ở nước ta, chín phần mười nhà ở là những nhà hang tối.

Chúng tôi xin thay mặt Ủy ban Anh Sáng trả lời những bạn quá lo xa ấy.

— Nếu chúng ta cứ lo lắng những chuyện xa xôi thì không bao giờ làm được việc gì hết.

Lấy cớ rằng không thể cứu cấp hết những người nghèo khổ để không cứu cấp những người mình có thể cứu cấp được là một cớ thoái thác hèn nhát, đáng khinh bỉ mà bạn trẻ chúng ta không thể dung tha được.

Cho nên ta chỉ nên biết có hội Anh Sáng, ta hãy vào hội Anh Sáng, rồi làm việc một cách tận tâm cho hội. Còn công việc, ảnh hưởng của hội lan rộng đến đâu là tùy ở tài chính và thể lực của hội. Những việc đó đã có hội đồng quản trị và các ủy ban lo liệu trông nom, xem xét.

Vậy anh em chị em bạn trẻ chúng ta hãy hàng hái, ủng hộ, cổ động, cho hội Anh Sáng chống thành lập đi.

Chúng ta không cần phải do dự gì nữa!

Còn đường chính đáng, mới mẽ chúng ta đã tìm thấy: con đường xã hội, con đường đưa ta đến một lâu đài hạnh-phúc chắc chắn, hèn dạp.

Trong bài diễn thuyết ở lễ khánh thành đập nước Bô-Lương, ông Toàn quyền Brevié hô hào anh em thiếu niên hợp tác với chính phủ để mưu hạnh phúc cho dân Việt-Nam.

Chúng tôi vui lòng nghe theo tiếng gọi của ông thủ hiến Đổng-đương và chúng tôi mong rằng trong công cuộc tiến hành lập hội Anh Sáng, ông Toàn quyền Brevié sẽ không quên chúng tôi mà hết sức giúp chúng tôi đạt được tri nguyện, cũng như ông Thống sứ Châtel đã vui lòng nhận lời đỡ đầu cho hội Anh Sáng ở Bắc-kỳ.

Lúc này, không còn là giờ lý thuyết xuống nữa. Lúc này là lúc ta phải nghĩ đến một chương trình kiến thiết để thực hành những tri nguyện chung của dân chúng.

Hội Anh Sáng là một công cuộc kiến thiết đầu tiên của bạn trẻ Việt Nam hợp sức với chính phủ để đem đến cho anh em dân nghèo trong nước một cuộc đời mới mẽ, vui tươi.

Sau hội Anh Sáng, còn bao nhiêu công cuộc xã-hội đáng làm và phải làm.

Anh em bạn trẻ chúng ta sẽ lần lượt đem ra thực hành, và nhờ chính phủ giúp sức.

Chỉ thế, cuộc đời chúng ta mới có ý nghĩa.

Chúng ta sẽ được sung sướng, vui vẻ vì những công việc của chúng ta.

Đem đến cho đồng bào nghèo khổ chút ánh sáng văn minh, làm cho họ biết cái vui của sự sống, gây cho họ được chút đỉnh hạnh phúc, đó là mục đích của chúng ta hiện thời. Và cũng là cái phần thưởng tối cao, tối hậu mà những người dân Việt-Nam như chúng ta có thể ao ước được.

Thay mặt một bạn thanh niên  
Bùi-phương-Thê (Thái-binh)

POUR CET ÉTÉ,  
CHEMISES EN JOIE INDEMAILLABLE  
SLIP LAINE POUR BAIN DE MER  
QUALITÉS SUPERIEURES - PRIX REDUIT.

FABRICATION EN SÉRIE  
ET-VENTE EN GROS CHEZ  
MANUFACTURE CIGIOANH  
68-70 R. DES ÉVENTAILS - HANOI - TEL. 525.

N. B. Le magasin est fermé tous les jours de 11h30 à 1h30

**LUYÊN TIẾP**  
ARCHITECTES  
N° 42 BORGNIEN DESBORDES  
HANOI

# GIA ĐÌNH

(Tiếp theo và hết)

TRUYỆN DÀI của KHÁI-HÙNG

XI

**T**ừ hôm ở đồn điền Hạc về, Nga càng chán nản. Trước kia nàng chỉ buồn bực vì thất vọng. Nay nàng lại thêm khổ sở vì sự thất vọng của nàng, nàng thấy sẽ là sự thất vọng suốt cả một đời, sự tuyệt vọng. Hừ danh nàng không còn ham, lòng ganh đua ghen tị nàng không còn có. Đến tiền của, nàng cũng không còn thiết nữa. Trong một tuần lễ nàng ở chơi đồn điền, nàng đã gần những hành vi nhân đạo của vợ chồng Hạc, nàng đã thấy hai người trẻ tuổi ấy khuyến khích lẫn nhau làm việc thiện. Nếu họ qui tiền, kiếm ra tiền, là chỉ để theo đuổi gây dựng những công cuộc xã hội.

Một lần Nga khen ngợi thì Hạc trả lời :

— Đó cũng là do lòng ích kỷ của chúng em. Chúng em đã nói với chị rằng chúng em chỉ sung sướng được bằng cách giúp cho mọi người sung sướng. Chị tưởng chúng em gây hạnh phúc cho kẻ khác và có lòng vị tha Kỳ thực, chúng em chỉ tự gây hạnh phúc cho mình và chỉ có lòng vị kỷ. Hạnh phúc của người là hạnh phúc của chúng em.

Và chàng quay ra hỏi vợ :

— Có phải thế không, Bảo ?

Bảo cười :

— Thưa chị, chính phải thế đấy. Thế mới chết chứ !

Hôm ấy, Nga cảm tức, ngồi im. Nàng đã thấy tính tự phụ của em gái và em rể trở nên khó chịu.

Lúc nào cũng nói đến nhân đạo ! Để làm gì thế ? Nếu thực mình sẵn lòng nhân đạo thì cứ yên lặng mà theo công cuộc nhân đạo của mình có hơn không, cần chi phải làm quảng cáo nhiều thế ?

Và nàng nghĩ Hạc không thành thực, cho rằng Hạc thuộc hạng

cả làm tri huyện, chồng người thứ hai làm tham tá. Người em út liền xai chồng vào Việt-nam quốc dân đảng. Nàng bảo chồng : « Muốn hơn hai anh ấy, trừ làm cách mệnh chả còn cách gì nữa. »

Nga vì lòng vị tha của vợ chồng Hạc với lòng vị nước vì dân của

ghen ghét với vợ chồng mình. Nàng đã thấy rõ cái danh giá, cái địa vị của một viên tri huyện. Nàng đã thấy rõ cái hoàn cảnh chồng nàng đương sống một cách gay go. Chẳng có gì khiến nàng tự hào rằng Hạc phải ghen ghét với An.

Nhất là cái tính thẳng thắn, cái cách nói cười tự nhiên mà có lẽ một đời khoáng đạt đã đem vào làm hỗn tạp vợ chồng thiếu niên càng tỏ cho nàng thấy rằng nàng tưởng lầm : những người thành thực vui vẻ, sung sướng như thế nàng cho không khi nào còn ghen tỵ với ai.

Từ đó, mỗi lần gặp sự buồn phiền, hoặc bất hòa trong gia đình hoặc bất mãn trong công việc làm quan của chồng, Nga lại thốt nhiên nghĩ tới Hạc và Bảo, nghĩ tới cái đời bình dị, tới hạnh phúc êm lặng, chắc chắn của họ. Và bùi ngùi, nàng tự nhủ thầm : « Chúng nó sung sướng thực ! »

Rồi dần dần, nàng sinh ra ghen tỵ với vợ chồng em gái. Nàng bầu như quen hẳn Việt và Phụng mà chỉ nhớ tới Hạc và Bảo, nhớ tới một cách cảm tức. Mỗi bức thư nhận được của em lại làm cho nàng buồn rầu, có khi mất ngủ. Vì trong thư Bảo kể cho nàng nghe những công việc đương cùng theo đuổi thuật những ngày hội mở cho dân hàng ấp vui chung ở khu nhà nghĩ mát hay ở sân vận-dộng mang tên nàng. Nga như lơ mơ nhận thấy rằng những lạc thú thanh khiết ấy nàng cũng được hưởng nếu xưa kia nàng đã muốn bước.



người bị thất bại, đem nhân đạo ra đối chọi với sự đặc thẳng của người khác, nhất là sự đặc thẳng của hai anh rể. Nàng mím môi cười chua chát nhớ tới câu chuyện được nghe về hồi cô phong trào cách mệnh : Ba anh em rể suốt soạt tuổi nhau. Chồng người chỉ

người cách mệnh kia : Cả hai cùng chỉ vì một lòng đồ kỵ.

Nhưng khi về huyện, và suy nghĩ kỹ, nàng nhạo cười lòng đa nghi của nàng là vô lý, và hơn nữa, nàng cho rằng chính nàng mới thực tự phụ vì nàng dựa vào đầu mà đảm bảo vợ chồng Hạc

Mời các bà, các cô lại xem các máy Âu-Mỹ tô sửa đẹp người

## MỸ-VIỆN AMY SỬA RẰNG ĐẸP, VÚ NỮ

Soins de beauté anglais et américains. — Massage et maquillage modernes, élégants

Biểu một hộp kem, phấn chì, son, nước hoa hay brillantine : Oyster (Con-hến). Houbigant, Tokalon, Orsay, Coty, Chermay, Roger hay Lenthéric, v. v... nếu mua từ 6p trở lên. Sửa răng thêm trắng, đẹp bóng bằng máy và thuốc Emaildent 0p50 - 1p - 2p. Hàng đơn đánh trắng bằng máy và thuốc Emaildent : 1p50, 2p50 - 3p50. Rất trắng đẹp bóng - Da trắng mịn tươi đẹp mãi 2p - 3p, một hộp. Dùng phấn lại sửa hóa chất này, da không khô bạc, nước da tươi mịn mãi. Tóc dài, nhuộm tóc đen, hung và bạch-kim, tóc rụng, rụng lông, gàu, lông mi dài cong, trũng cả « khối nhân, không còn vết thâm, không phát lại », nổi sần nổi mọt, đều giá : 1p - 2p, 3p, một hộp. — Tóc mọc, giảm má, tàn nhang, sẹo, lông mày mọc thêm, vết son trầm đen, gầy béo, bôi nở vú (tròn đẹp mãi mãi) 2p - 3p, một hộp - Nổi ruồi, bết com, răng trắng, nẻ da, 0p50 - 1p, một hộp. Trị da dãn, nước rỏ mắt đẹp sáng đều giá 1p, 2p, một hộp - Thuốc trẻ đẹp lại tươi da, xanh tóc (uống) giá 2p - 3p một hộp. Máu phần, máu da lỵ dùm rất hợp. Dip, dao kéo, massosen 14p50, mặt nạ cao su, đồ uốn tóc : 1p80 - 8p - 26p, và đồ uốn lông mi, v. v... rất đủ đồ sửa sắc. Hàng mới giá hạ.

Xa xin gửi linh-hóa giao-ngân, lấy hàng ở nhà giấy thép hay ga rồi gửi tiền tại đây. Hồi gì xin kèm tem trả lời.

Chuyên tô sửa và bán ở MỸ-VIỆN AMY — 26 phố hàng Than, HANOI

Đoái ngẫm lại tình cảnh của mình, cái đời hiện tại của mình. Nga chỉ thấy nhạt nhẽo, vô vị. Cái tương lai của nàng không còn lối tìm nữa, nàng rõ ràng trông thấy nó lộ hình ra, vì nó là cái hiện tại nàng đờ đẫn ghét, có lẽ nó còn đáng ghét hơn.

Khờ sớ nhất cho nàng là nàng không dám phần nào những sự thất vọng với An. Nàng như yên lặng chịu lấy hết cả trách nhiệm của cái đời làm quan bất mãn kia, chỉ còn biết đem cái vui gương ra đối chồng và tự dối mình để qua ngày, tháng. Đã bao lần nàng thức suốt đêm, ngồi sực sùi khóc, trong khi An vui với bạn đồng nghiệp ở trên tỉnh: An cũng vui gương như Nga để qua ngày, tháng.

Chẳng bao lâu Nga trở nên lãnh đạm đối với hết mọi sự ở đời, chẳng hề tỏ vui, buồn ra với chồng nữa. Nàng lãnh đạm đến nỗi nghe đồn chồng sắp nghiệp thuốc phiện và thường lên tỉnh hay ra phố huyện hút giầu, nàng vẫn đứng đưng như không.

Một buổi chiều, An xem nhật báo thấy tin Viết lên quyền Bộ chánh Bắc-cạn, bảo cho nàng biết, nàng thần nhiên hỏi lại:

— Quyền bộ chánh à? Liệu có được thực thụ ngay không, nhỉ?

— Chắc sang xuân thủ thì được thực thụ. Đi quyền thế để giữ chỗ.

Nga mỉm cười:

— Thế sao anh ấy bảo không thích thăng bộ chánh, vì làm bộ chánh thì bồng.

— Máy năm trước kia. Bây giờ giầu rồi, cần gì làm giầu nữa. Với lại cũng phải qua cái cầu bộ chánh để rồi chực tuấn-phủ, tồng đốc chứ.

Nga cười vờ vờ, chẳng hiểu cái cười của mình có ý nghĩa vui thích, hay mỉa mai, hay phiến muộn:

— Cậu có gửi giấy thép mừng không?

— Mừng hay không, điều đó... thiết tưởng không cần... Ừ, mừng thì mừng... Nhưng viết thư cũng được, đánh giấy thép làm quà gì!... Kể thực ra thì cũng chả có gì đáng mừng!

Nga gắt như để cho đỡ uất ức, khó chịu, cái uất ức vô cớ, chứ không phải vì nghe tin Viết thăng bộ chánh:

— Rõ dở hơi! Mừng hay không mừng tùy ý. Can chi phải gửi ra những danh với không danh. Làm như không bằng người ta thì ghen ghét!

An cũng chẳng buồn cãi lại, yên lặng, thong thả bước ra công đường.

Cuối năm ấy, ông điều Vạn

chết. Đó là một dịp để An và Nga cũng về thăm quê để cùng thử cái không khí đầy kỷ niệm của một quãng đời qua...

Cái đời hiện tại buồn tẻ lần lần chảy theo giòng. An có lỗi vợ vào những cuộc vui âm ỹ. Thấy Nga sầu muộn chàng cũng thương hại. Vì thế, chẳng mấy tối thứ bảy và chủ nhật, hai người không lên tỉnh dự tiệc, rồi hoặc tổ tôm, hoặc khiêu vũ. (Nga đã chịu nghe lời chồng và tập đủ các bước khiêu vũ) Sau những buổi chơi chơi ấy, hai người mệt nhọc, và càng cảm thấy tâm hồn chán nản

xa lăm. Trong quan trường và cả ngoài quan trường nữa, nói đến tên An, không ai không biết rằng đó là một tay phá gia. Họ kháo nhau rằng trong một bản lý lịch, ông Công-sứ đã hạ bút phê: «An thông minh và thanh liêm. Nhưng chơi đời thái quá, sợ khi sạt nghiệp (vì nhà bản giầu) hẳn sẽ xoay cách ăn tiền.»

Họ còn kháo nhiều điều tàn tệ hơn nữa, nhiều điều phạm đến danh dự vợ chồng An. Một lần trên ô tô ca, Nga nghe thấy hai người lạ nói chuyện với nhau về mình. Họ cho nàng là tình nhân

thấy nàng không đủ cau đảm làm việc ấy.

Sang tháng giêng năm sau, An được thăng tại huyện bạng nhất. Chàng không hiểu sao chàng lại được hưởng cái đặc ân ấy. Cả Nga cũng vậy. Nàng hỏi chồng:

— Cậu có biết tại sao cậu được thăng không?

An cười nhả:

— Có giới biết!

— Là nhĩ, cậu lười như qui dơi, chơi như qui dừ, thế mà cũng được thăng?

An lãnh đạm:

— Là quái gì! Trong hoàn cảnh hay trong giới gì cũng vậy, chẳng xảy ra sự là bao giờ. Với lại, biết đâu không vì có tài về khoa khiêu vũ mà tôi được thăng?

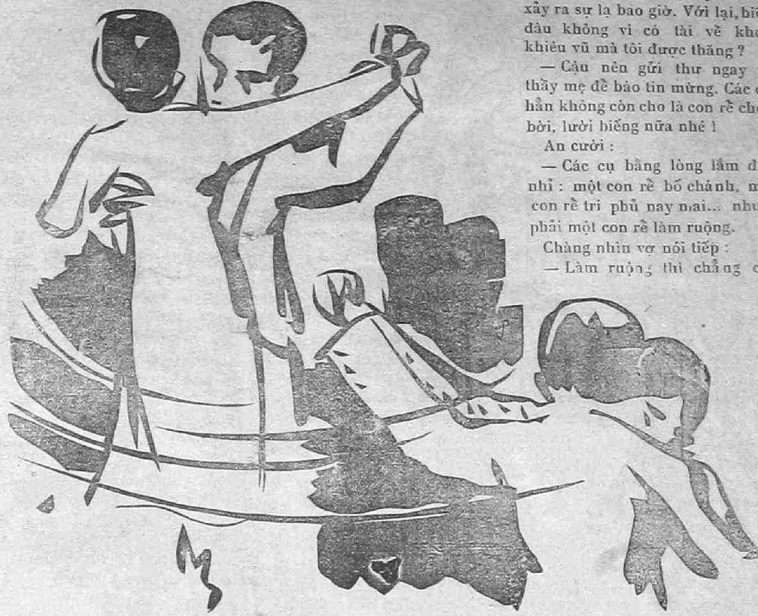
— Cậu nên gửi thư ngay về thầy mẹ để báo tin mừng. Các cụ hẳn không còn cho là con rể chơi bời, lười biếng nữa nhĩ!

An cười:

— Các cụ bằng lòng làm đầy nhĩ: một con rể bố chánh, một con rể trí phủ nay mai... nhưng phải một con rể làm ruộng.

Chàng nhìn vợ nói tiếp:

— Làm ruộng thì chẳng con



cuộc đời vô vị. Nhưng họ đã trót theo cái đã sống ở át, không có chủ đích của bọn ăn chơi để quên ngày tháng. Họ không cho thể làm thủ, họ chỉ lấy thể làm cần.

Thỉnh thoảng Nga nhận được thư của cha mẹ hoặc trách mắng, hoặc khuyên răn, vì tiếng tăm ăn chơi của vợ chồng nàng đồn đi

của người họ người kia, có lẽ vì thấy nàng thường khiêu vũ với mọi người Pháp và Nam.

Về huyện, Nga thuật chuyện lại với chồng và hai người cười âm lên lên như thích chí lắm. Kỳ thực, Nga đã hơi chán cái đời ăn chơi, liêu lĩnh và muốn khuyên An nên tu tỉnh, nhưng nàng nhận

thăng chức, thăng trật gì nữa.

— Nhưng đã tăng đất.

An giọng chua chát:

— Chà! Đất thì kẻ làm gì!

Nghe đến số ruộng ở nhà quê, chàng liền hỏi Nga:

— Kể ruộng đất, ra mình cũng còn nhiều đấy chứ.

Nga buồn rầu:

— Còn hơn trăm mẫu.

An hơn hớ:

— Còn những hơn trăm mẫu?

Nga thờ dãi:

— Bản hết hai trăm mẫu rồi còn gì!

An cười xòa:

— Không làm thì bán đi là phải.

Nga lặng thinh. Nàng chợt nhớ đến cái cảnh nghèo của Trọng và lo lắng, kính hãi cho cái tương lai buồn tẻ của mình.

HẾT

Khái-Hưng

**— Bệnh Quỷ Thuốc Tiên —**

Nếu các ngài mắc phải **Bệnh Lậu**, hay **Tím-La** mà các ngài đã uống đủ các thứ thuốc trong Nam ngoài Bắc mà bệnh vẫn không khỏi, thì các ngài cứ tin uống ngay thuốc của **HOÀNG VĂN ÁP**, 47 Nhị Xã Bắc-Ninh (Tonkin) thì bệnh nặng, hay nhập cốt nặng đã bao nhiêu năm rồi cũng mau khỏi và rất liê tục, người lại không mệt nhọc, lại không hại sinh dục. **Thuốc Lậu** 1p60, **Tím-La** 2p00 1 lo. Chú bán hiệu không bắt chiếc như mọi người nói thuốc như thần, như thánh, vẽ hình vẽ ảnh để lừa dối người có bệnh tiền mất bệnh còn, còn thuốc của bản hiệu hề uống là khỏi ngay; có bệnh cứ dùng qua. **THUỐC CẢI NHÀ PHIÊN**. Nếu các ngài bỏ thuốc phiện, mà được mau chóng lại không mệt nhọc không sinh bệnh, khi đã bỏ được rồi hề hút là kính sợ, thì cứ uống thuốc của bản hiệu; 1p00 1 lo, gửi linh hóa giao ngân; có bán **Lê-Nam-Hung** phanhiệt. **Quảng-Lợi** chợ Gồm Phố-Mỹ gần **Bản-Lợi** Saigon vẫn vẫn.



TRUYỆN NGẮN  
của  
**PHẠM - V - BÌNH**

**M**ỘT buổi tối oi-oi mùa hè. Ngồi mãi trong phòng bức bối, khó chịu, chúng tôi rủ nhau ra đường đi chơi để đổi bầu không khí nặng nề lấy những làn gió mát.

Quen chán, không ai bảo ai, mọi người vừa đi vừa nói chuyện, chúng tôi qua chùa Trấn Vũ lúc nào không biết.

Đường Cờ Ngự giờ này nào nhệt vô cùng.

Ở đó dậu hàng dầy, xe đạp nằm ngổn ngang, kẻ đi người lại, cười nói vui vẻ như quên hết cái nóng nung nấu của đầu hè.

Chúng tôi tìm một bãi cỏ sạch, ngả lưng, nhìn sao, nói chuyện.

Đang xa, tiếng kèn hát du dương, đưa lại thoảng với hương sen dịu dàng những câu hát nồng nàn, tình tứ của Tino Rossi.

Anh Tùng, — một anh chàng có tình lại đời, hề thấy nhiều người ra một thứ gì là anh ghét đặc

địa, chũa cay thứ ấy — lên tiếng kể án Tino, nhắc lại những câu mà chúng tôi đã phải nghe đến mấy trăm lần, mỗi khi bản về ca nhạc :

— Tôi không hiểu tại sao các anh ưa Tino Rossi được ? Những cô gái mới, lĩnh thần ủy mị, nghe tiếng hát trong trẻo của Tino mà cảm lán cảm lóc, tôi không nói làm gì. Chúng mình đây, có bỏ óc thâm mỹ dầy đủ hơn mà cũng có anh em ưa anh chàng vô duyên ấy được thì tôi cũng lấy làm lạ. Hát thì lúc nào cũng một giọng đều đều, ẻo lả như đàn bà, còn đóng trò thì ôi thôi, vụng về, ngu muội, ngờ ngẩn hễ chỗ nào... Zéro, zéro...

Anh Tùng kể án Tino như một ông biện lý nghiêm khắc đứng trước bị cáo nhân, dơ tay, điệu bộ, mẫu mã hăng hái lạ lùng.

Nhưng cử tọa, — ba chúng tôi, — không ai để ý đến anh nữa.

Vừa lúc ấy, hai chiếc xe tay đồ xuống cạnh bãi cỏ chúng tôi đang nằm. Ở trên xe bước xuống một thiếu phụ trạc ngoài hai mươi tuổi, dật hai đứa bé, tìm quanh quẩn một lúc, rồi cùng nhau đến bãi cỏ bên, ngồi xuống.

Dưới ánh đèn điện đàng xa chiếu tới, tôi nhận thấy một khuôn mặt trái soan đều đặn, với một màu da trắng mịn, ửng hồng.

Bỗng thiếu phụ cất tiếng nói với hai đứa trẻ :

— Các con có nghe thấy Tino đang hát đó không ? Tiếng hát trong trẻo, nghe mãi không biết chán, các con nhỉ !

Chúng tôi bắt đầu ngạc nhiên. Thiếu phụ nói bằng tiếng Pháp. Những câu tiếng Pháp đó là những câu rất dủng mẻo, hơn nữa, những câu có cái giọng qui phối mà chỉ những người có học mới nói được.

Nhưng chúng tôi thất vọng khi nghe hai đứa trẻ trả lời thiếu phụ bằng một giọng rất tây, cái giọng chỉ trẻ con tây mới có :

— Ôi phải đấy mẹ à! Tino, Tino vẫn hát Marinella ở nhà ta có phải không mẹ ?

Ngay sau khi ấy, chúng tôi cảm thấy chúng tôi đứng trước một sự dĩ-nhiên. Người thiếu phụ láng giềng xinh đẹp của chúng tôi là một người đàn bà có chồng, mà chồng là người Pháp.

Chúng tôi rủ nhau đứng dậy, loan về.

Anh Tùng từ lúc này đến giờ chỉ chăm chú kể án Tino, bỗng dưng mở mắt nhìn chúng chúng sang chỗ ba mẹ con người thiếu phụ, rồi lẩm bầm gãi đầu như cố tìm một câu trả lời trong ký ức.

Cùng lúc ấy, thiếu phụ cũng đưa mắt nhìn về phía anh Tùng. Chẳng nửa phút sau, thiếu phụ reo lên :

— Có phải anh Tùng của em đây không ? Julie đây mà ! Anh còn nhớ Julie ở Nam-định, Julie em gái anh không ?

— Anh Tùng vội bỏ nhóm đấy,

chạy sang bắt tay thiếu phụ :

— Trời ơi ! Julie ! Thế mà anh cứ tưởng « me » nào có cái nhan sắc kiều diễm, khiến cho mấy người bạn anh gần mất vía.

Nói xong, anh Tùng quay lại gọi chúng tôi :

— Các anh sang đây. Người nhà cả đây.

Rồi anh giới thiệu :

— Em Julie, em gái tôi. Các anh Linh, Lữ, Bình, văn sĩ, thi sĩ, phóng sự gia ở báo Đời Mới...

Hôm sau, chúng tôi gặp nhau ở lóa soạn. Lễ tất nhiên, chúng tôi bắt anh Tùng thuật chuyện Julie, em gái anh cho chúng tôi nghe.

Anh Tùng, vui vẻ cho chúng tôi nghe một thiên tình sử thâm thiết. Chúng tôi ngồi nghe cảm động, có người rơm rớm nước mắt.

Còn Anh Tùng, anh ta vẫn cứ thần tiên trở tráo.

Chúng tôi lấy làm lạ cho cái cử chỉ lạ lùng của anh. Nhưng lúc nghe xong chuyện, chúng tôi mới biết anh là người đau đớn hơn hết trong câu chuyện tình đó, nên anh đã chủ trương một triết lý can đảm, thần nhiên để chống lại vết thương lòng và coi cuộc đời như một khuôn khổ không thể di-dịch của một « định mệnh » khắt khe.

Julie không phải là em ruột Tùng. Julie chỉ là em gái một người bạn thân của anh, cùng học với nhau từ lúc ẵm chõm.

Hai người đi lại chơi với nhau, coi nhau như anh em ruột. Có khi Tùng đến ở nhà bạn hàng tuần, ăn, ngủ ngay đấy rồi đi học với bạn. Cũng vì thế, Tùng quen Ja-

**MỜI LẠI**

**PETROMAX**

- N° 825 — 300 bougies
  - 1 litre dầu đốt động 12 giờ
  - N° 821 — 200 bougies
  - 1 litre dầu đốt động 18 giờ
  - N° 900 — 100 bougies
  - 1 litre dầu đốt động 28 giờ
- Chỉ có thứ đèn N° 824 N là sáng bằng dầu lửa mà thời
- Sáng 300 Bougies



**Đèn MANCHON kiểu mới rất tối tân**

Đèn hiệu PETROMAX N° 824 N

**SÓNG BẰNG DẦU LỬA**  
Chẳng cần phải dùng đến dầu alcohol mà sáng như trước nữa

**ĐỐT BẰNG DẦU LỬA**  
Chỉ cần đèn Petromax N° 824 N mới phát minh tại bên Đức

Ái thấy chúng đều khen ngợi vô cùng, máy móc giản-đơn đơn sơ dùng rồi có thể sửa lấy mới mình được

Cách đốt rất dễ ; có sẵn ống bơm để chũa dầu lửa dính vào trong bình đèn, khi muốn sáng, chế đũa dầu lửa vào ống chũa rồi chỉ cần bơm có 9 hay 10 cái là có đủ dầu tràn lên chỗ để sóng, trong lúc sóng ngọn lửa cũng xanh biếc như ngọn lửa dầu alcohol chứ không có khói, một lần chế dầu vào ống chũa có thể sóng được mười mấy lần

Đèn Petromax n° 824 N là kiểu đèn rất lịch-sơ tinh-xảo không kiểu đèn nào sánh bằng, không hao dầu, không sợ chực-chực điều gì

Đèn Petromax bán ra đều có bảo kiết luôn luôn

**Établissements DAI-ICH**  
Chuyên mua bán các hiệu đèn danh tiếng và đồ phụ-tùng các hiệu đèn có ở

N° 28 Boulevard Tông-Đức-Phương — CHOLON



lie, một cô nữ sinh ngây thơ, kén anh hai tuổi.

Julie hồi đó đi học ở trường nữ học, lên lớ Nga. Nga coi Tung như một người anh, không khác gì đôi với anh ruột mình. Nga lại có nhiều cơ chứ hồn nhiên, âu yếm, khiến cho Tung lấm lức bối rối, nghĩ ngợi.

Lắm lúc anh tự hỏi anh có thể yêu Nga với một người anh mãi được không, hay là cái tình anh em kia dần dần đã lui trước mặt cái tình yêu tha thiết hơn?

Dù sao, anh cũng không dám nghĩ tới vì nổi riêng của mình, chỉ ngấm ngấm yêu Nga trong bóng tối. Anh lại nghĩ : ta chơi với Nga thân mật như thế, nếu ta có lấy Nga làm vợ cũng không sao, vì ta có thể tự tin sẽ làm cho Nga được sung sướng. Nhưng dù với gì, anh và Nga còn trẻ cả!

Thần ái / anh không với, nhưng thời gian với, và việc đời ẻo, anh không thể biết trước những việc xảy ra nó làm sai hết cả sự ước đoán của anh.

Hồi đó, xảy ra việc tổng bãi khóa về dịp lễ tang cụ Phan lấy Hồ, Tung, Nga và anh Nga cũng dự vào vụ bãi khóa nên bị đuổi ra khỏi trường.

Từ đây bắt đầu cuộc phân chia, mỗi người đi một ngã. Tung nhà giàu, có thể lực, xin được vào trường trung học tây Hanoi.

Nga và anh Nga ở nhà buôn bán, giúp cha mẹ.

Lúc đầu, Tung vẫn viết thư về thăm Nga luôn và lần r ghĩ lẽ nào cũng về Nam định chơi với anh em Nga.

Nhưng một hôm Tung bỗng nhận được tin anh em Nga đã theo một bọn đồng chí sang Tàu. Cách đây ít lâu, Tung lại được tin Nga đã kết hôn với một người đồng chí, bạn học cũ của anh.

Được tin ấy, Tung lặng người đi hồi lâu. Anh không biết cách nào hơn nữa là khốe thăm cái tình yêu ngấm ngấm, trong trẻo kia đã chết ở trong lòng anh, một cách quá đột ngột, quá thắm khốe. Anh lại lo lắng cho Nga, không biết nàng có đủ sức chống lại với phong sương và cuộc đời nay đầy mai đó, đầy những sự bất ngờ, nguy hiểm.

Hai năm qua, Tung vẫn không thể gạt ra khỏi trí nhớ hình ảnh

ngây thơ của Nga. Anh vẫn để lấm lấm do vết hạnh tung của đôi bạn đã vì một ý tưởng mà hy sinh cả gia đình, và những sự yên lành của một đời bằng phẳng.

Một ngày kia, anh được tin chồng Nga bị bắt và đem đi đày. Anh còn đang lo lắng cho số phận Nga thì lại nhận được tin Nga đã nghe theo lời quyến rũ của một van sĩ, trợ bút cho một tờ tuần báo no, quên hẳn nghĩa vợ chồng lúc hoạn nạn, và cùng van sĩ ấy vào Nam-kỳ để tránh tiếng má mai.

Tung được tin ấy, buồn thêm. Anh thương mà không trách. Vì anh biết tình Nga nhẹ dạ, hồn nhiên, dễ bị quyến rũ. Anh chỉ cảm tức nhà van sĩ kia đã dùng lời đường mật để chiêu lòng yêu của một thiếu phụ đang trẻ với, buồn bã vì cảnh ngộ ẻo le...

Bằng đi bốn năm, Tung không

đường nhắc đến con người lệ bạc ấy nữa. Nó bỏ em trẻ với ở đất Saigon đã mấy năm nay. Cũng may có nhà em cứu giúp em, không thì em Nga của anh bây giờ đã truy lạc, và có lẽ anh trông thấy ghé lờm mà không dám nhận nữa.

Rồi Nga kể tình hình luân lạc cho anh nghe, những ngày chán nản, lo sợ, những lúc bụng đói, chán mỏi ở giữa một thành phố ăn chơi, coi tiền như rác, đầy những thú nhục dục, sa hoa.

Trong lúc Nga bơ vơ, không biết trông cậy vào ai thì một người kỹ sư Pháp gặp Nga ở một công viên, hỏi chuyện Nga. Nga đem tình cảnh thuật cho người ấy nghe. Người kỹ sư cảm động và hỏi Nga có muốn lấy mình không. Lúc đó, Nga không biết nghĩ sao, nên danh theo người ấy về nhà.

Hai tháng sau, người ấy làm lễ cưới Nga làm vợ chính thức.

Nga cái đầu theo số phận, và

Đến lúc từ biệt nhau, Nga còn dặn với một câu :

— Anh ra Bắc cho em gửi lời thăm anh em ngoài đó. Chừng vài tháng nữa, nhà em đổi ra Bắc. Em sẽ đưa nhà em đến chào anh và làm quen với anh. Rồi anh sẽ biết: nhà em từ từ, nhà nhận làm cơ!

Anh Tung kể chuyện Julie cho chúng tôi nghe xong, tươi cười, kết luận :

— Đây, các anh xem! Em Julie của tôi có đẹp và vui tính không?

Dàn bà đẹp và vui tính là thứ của bầu của trời cho. Chúng ta cứ đứng xa mà ngắm, cũng đủ rồi, phải không các anh?

Phạm-văn-Bình



đọc tin tức gì về Nga. Anh yên trí Nga và chồng mới đã yên phận, cùng nhau hưởng một nền hạnh phúc hoàn toàn ở một nơi heo lánh, xa xăm nào. Anh thấy người đàn sự nhớ, thương.

... Nhưng một hôm, lúc anh đang vor vẫn ở phố Calinat Saigon thì bỗng có một tiếng đàn bà gọi lên anh.

Anh quay lại. Nga đứng trước mặt anh, với cái nụ cười ngây thơ thảng thốt xưa.

— Kia anh Tung, anh vô bao giờ mà không cho em hay. Em trách anh lắm đó!

— Trời ơi! Em Nga! Sao lại có sự tình có may mắn thế nhỉ? Anh vào đã được gần một tuần lễ rồi. Nhưng chồng em đâu? Nhà van sĩ của em đâu?

Anh nói câu ấy, cố làm ra bộ thân nhiên, nhưng giọng anh có vẻ chua cay khiến cho Nga rơm rớm nước mắt :

— Anh Tung! Em van anh

ăn ở với người kỹ sư ấy, đã được hai con.

Nga kể chuyện mình bằng một giọng cảm động, lúc thì buồn rầu, thắm đậm, lúc lại vui vẻ tươi cười.

Tung nhận rõ thấy, tuy tháng ngày qua, mà tình tình trong trẻo, vô tư của Nga vẫn còn nguyên vẹn.

Tung càng bồi hồi nhớ liếc những kỷ niệm êm đềm thủa trước, lúc còn cùng Nga đi học ở thành Nam.

Tung muốn nắm lấy tay Nga, nói một câu âu yếm, một câu thốt, cái câu mà Tung chưa hề nói ra bao giờ, nhưng vẫn thường ấp úng ở trong miệng, mỗi lúc gặp Nga :

« Em Nga! Em có biết anh yêu em từ bao giờ, và anh đã bao nhiêu lần đau đớn vì em? »

Nhưng khi Tung nghĩ đến cảnh gia-dình êm ấm của Nga, cái lối yên lặng phục tống số mệnh của nàng, thì anh lại cố giữ cho câu kia khỏi thốt ra ngoài miệng.



Bây giờ da dẻ tôi rất mịn màng mềm mại

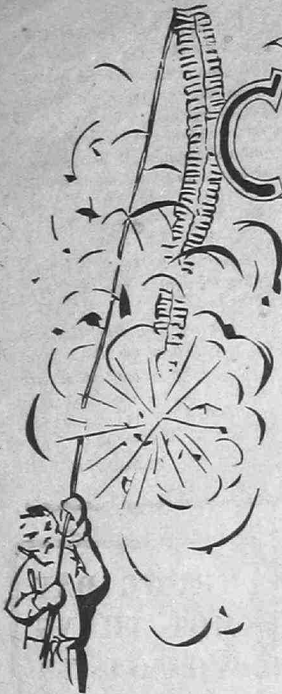
Có hàng nghìn phụ-nữ trước kia nước da rất là xấu xa mà chỉ theo cách giản tiện này trong có 15 hôm mà đã được nước da sáng sủa và mềm mại. Bà bao lâu nay những nhà chuyên môn nghiên cứu về da để khuyên nên lấy dầu olive chế riêng hoa với kem mà làm cho da được trong trẻo những thứ ấy hiện bây giờ trong Crème Tokalon màu trắng (không nhờn) có cả chất tẩy ăn vào lỗ chân lông làm tan những bụi bặm cấu sủa vào trong lỗ chân lông mà sà-phòng với nước không thể nào rửa sạch được. Những làn-nhau cũng mát. Crème Tokalon màu trắng có những chất bổ làm những lỗ chân lông nhỏ lại, da dẻ được tươi, sáng sủa và mịn màng. Dùng thứ Crème Tokalon màu trắng sẽ được kết quả mỹ mãn, nếu không trở lại tiền.

ĐAI-LY : F. Maron A. Rochat et Cie 45 - 47, Boulevard Gambetta, - HANOI

Kỳ sau sẽ đăng : NGÀY MỚI Truyện dài của THẠCH LAM

# Cháu nhà quan

TRUYỆN NGẮN của KHÁI-HƯNG



dàng quen quen ấy mang máng nhắc tôi nhớ tới một thời kỳ quá khứ. Tôi liền hỏi bạn :

- Ai thế, anh?
- Tuần trả lời một cách lơ đãng :
- Cháu chủ nhà.
- Thế chủ nhà là ai?
- Là một ông cử ông kiếc gì

ấy, vì thường nghe người thu tiền xưng « quan cử tôi ». Với lại tôi cũng mới thuê cái nhà này được vài tháng, nên cũng không rõ lắm.

— Im một lát, Tuần lại nói :

— Tên người ấy là Niệm, vì một hôm anh xe của người ấy đến hỏi : « Ông Niệm tôi có lại đây không? »

Tôi nhớ ra ngay. Anh Niệm học trường Bảo-hộ hai mươi năm về trước cùng lớp với anh tôi, và thường đến chơi nhà tôi. Người học trò tuấn tú, có cái nhan sắc kiểu điển của phụ-nữ, người học trò giới Pháp văn nhất lớp mà anh tôi vẫn đưa các bài luận cho tôi xem, người ấy ngày nay đã trở nên bác đi thu tiền nhà, lú đù trong tấm áo lương cũ, kéo lệt lệt đòi giấy dùm đó! Còn đàn cạp mắt phượng trong sáng, còn đầu cái miêng cươi tươi như hoa? Vẫn biết khi người ta bốn mươi tuổi thì người ta không còn trẻ nữa, không còn nhanh nhẹn như khi người ta mười bảy mười tám. Nhưng cái lưng gù, đôi mắt mờ mờ, cái trán rần reo không hẳn phải là kết quả của bốn mươi năm đã sống.

Ngồi nghĩ lại, tôi chỉ nhớ giữa năm thứ ba trường Bảo-hộ, anh

Niệm tự nhiên bỏ học về ở nhà. Rồi bằng đi hơn hai chục năm tôi không nghe thấy nói đến anh ấy nữa. Hình như một lần, anh tôi bảo tôi rằng anh Niệm về làm thư ký riêng cho cậu là một ông quan đại thần ai ai cũng biết tiếng.

Đời riêng anh Niệm tôi không biết. Tôi không rõ anh ấy sống bằng cách gì, anh ấy giàu hay nghèo, khổ sở hay sung sướng. Chẳng qua tôi chỉ nhận thấy cái buồn vô hạn trong con mắt anh và, ngắm cái dáng điệu rụt rệ, tôi đoán hiểu một đời khúm núm, nhút nhát trong một gia-đình quyền quý. Thế thôi.

Nhưng hôm ấy về nhà, tôi lại nhớ đến một người khác, một người nghèo đói khổ sở hơn anh Niệm nhiều. Người ấy hiện là một bác nho xác, nghiệp ngập ở một huyện kia mà mấy tháng trước đây tôi đã may mắn — nói không may mắn thì có lẽ đúng hơn — được gặp mặt và được nghe thuật lại lịch sử. Người ấy ngày nay trông tiêu tụy quá, na ná như một nhân vật trong tiệm thuốc nẫu : nước da đen xám, môi vèu ra vì má hộp xuống sâu quá. Hai con ngươi mờ như đôi kính bảm đầy bụi dưới cặp mi hùm húp và lơ lơ lười biếng không buồn đưa đi đưa lại nữa; khi muốn nhìn về phía nào, thì cái đầu to quay hẳn về phía ấy. Má cái đầu ấy cũng như vụn chốt quá chật vào cổ, cử động rất thông thả, khó khăn.

Cái người ấy, cái người hầu không còn tinh thần ấy, đã một thời oanh liệt. Nói oanh liệt thì cũng có lẽ hơi quá, nhưng người ấy đã khiến cả một tỉnh biết đến tên, đọc đến tên, và đã làm cho cái tuổi thơ ấu của tôi phải kính phục là một bậc thiên tài, như kính phục một ông trạng nguyên trong tiểu thuyết Tàu vậy.

Năm ấy tôi theo học lớp dự bị trường H. Đ. Cái tiếng làm lòng jấy về học vấn, về thông minh của anh Thư, — tên người nho kia, — luôn luôn vang động trong tai tôi. Anh Thư có đủ mọi tài.

Nào hôm trước anh quên không học bài, sáng hôm sau đi từ nhà đến trường, anh thuộc trọn tru bài sử ký dài tới hơn ba trang. Nào đến lớp anh mới nhớ là ngày phải nộp bài luận pháp văn. Thế mà anh lại chưa làm. Tức thì anh cầm bút ngoáy một mạch kín hai trang. Người ta còn đồn lẩm điều lạ lùng về anh nữa, chẳng khác những sự xảy ra trong thời thơ ấu và thiếu niên của các ông trạng Hiền hay Mạc-đĩnh-Chi.

Trước kia, trường H. Đ. chỉ có lớp trung đẳng trở xuống. Năm



ấy vì anh Thư, ông đốc Khoát mở thêm lớp Cao-dẳng, lớp nhất. Nhưng nói là có lớp nhất cho long trọng thôi, kỳ thực vào chi có một lớp. Hơn được cái tiền song đồng trên khung cửa với hàng chữ : « Cours supérieur et mogen ». Và lớp nhất cũng chỉ có một cậu học trò : anh Thư.

Rồi anh Thư đi thi « xec-ti-phica » và đỗ cao, được « bước ». Thời ấy, học trò trường H. Đ. đọc đến hai chữ « xec-ti-phica »

**T**ÔI đương ngồi nói chuyện với Tuần ở phòng khách của anh, bỗng có tiếng gõ cửa sẽ sẽ, dứt dè. Sau câu « cứ vào » khô khan của bạn tôi, cánh cửa từ từ mở. Một người êm lạng bước tới gần chỗ chúng tôi, hé cái cặp da cũ nát, rút ra một tờ giấy biến-lai. Tuần nói ngay :

— Mai ông lại.

Chẳng đáp nửa câu, người kia bỏ tờ giấy vào cặp, thoi ngả đầu chài, rồi êm lạng lướt ra ngoài cửa.

Tôi tò mò nhìn người đi thu tiền — vì chính là người đi thu tiền nhà — ngắm nghía từ cái khăn lượt bạc, cái áo the dài với hai ống tay rộng, cho chí cái quần màu cháo lòng và đôi giày da lằng mơn gót. Cái bộ mặt, cái hình

## Sách dạy thuật Thôi-miên

Đã in tới 4 lần bằng quốc-ngữ Đán bả học lấy cũng giới ngay, đã có các : « Muốn như tiên, phải học Thôi-miên mới được » ! Sách Thôi-miên dạy khoa-học như : Thần-học (Psychisme), Thôi-miên, Nhân-diện, Âm-thi, Xuất-hồn, Giáng-thần, Thần-giao cách-cảm, Trị bệnh học v. v. mục đích để phá tan nền mê-tin của thế giới, mưu tìm lấy thuật « SỐNG MÀ KHÔNG CHẾT » ! khám phá mà bí mật của tạo-hóa. Ma, Quỷ, Bùa-mê, Phù-thủy là gì? Tại sao lại trị bệnh và sai khiến và hiện hình được ở nơi xa mình? ! Học giới có thể bay lên được (bên tay có người học Thôi-miên mà bay được)... Sách giá 2p50, cước gửi 0p30, gửi contre remboursement là 2p96, phải gửi 0p30 tem thư trước.

Thư, mandat để cho nhà xuất-bản như vậy :

**NHẬT - NAM THƯ - QUẢN — 102 Hàng Gai Hanoi**

và « bước » bằng một giọng kính  
cha, khiếp phục.

Hôm anh Thư thì đỡ trở



về trường chào thầy, thăm bạn,  
chúng tôi cảm động quá, coi như  
một ngày về vang không những  
cho đời anh Thư mà cả cho đời  
chúng tôi nữa. Có người trong  
bọn chúng tôi sung sướng đến  
chảy nước mắt.

Kể thì cũng đáng cảm động  
thực. Anh Thư là người đi thi  
bằng tiểu học trước nhất trong  
tỉnh, lại là người được liệt tên  
trên bảng vàng trước nhất. Phòng  
có khác gì hai ông Lý Cầm, Lý  
Tiên của nước Nam thời xưa khi  
người mình mới bắt đầu học chữ  
hán!

Đề mừng một cách long trọng  
và xứng đáng với cái tài cao, học  
rộng của anh Thư, chúng tôi góp  
nhau mỗi người một xu, mua  
một hôm pháo thực to, rồi nhờ  
bác loàng-toàng treo lên cái sào  
đài mà đốt: tiếng kêu rộn rã và  
lâu tới năm phút đồng hồ, sau  
cùng lại có một tiếng ùng kết  
thúc nổ to như tiếng sùng thần  
công. Chúng tôi sung sướng vỗ  
tay reo cười. Người sung sướng  
nhất là ông đốc Khoát, ông diễn  
thuyết khuyên chúng tôi theo  
gương anh Thư, chăm học để  
sau này làm về vang cho trường,  
cho thầy, cho chúng bạn. Chúng  
tôi cho đó là những lời mai mỉa,  
vì tưởng như không bao giờ dám  
hy vọng theo cái gương sáng  
láng của anh Thư.

Buổi tối, ông Khoát đặt tiệc  
linh đình, mời các ông giáo và  
chọn mỗi lớp hai người giỏi  
nhất đến dự. Ông đốc nâng cốc  
rượu tiễn để đọc một bài diễn  
thuyết nữa, dài hơn và hay hơn,  
âm ỹ hơn bài đọc buổi sáng  
nhiều, vì có lễ về nhà, ông đã  
sức sang lời nói cho được trọn  
trụ và sang trọng.

Hai năm sau, tôi theo được  
gương anh Thư. Nhưng sự đắc  
thắng của tôi chẳng ai biết đến,  
chẳng ai đề ý tới. Có lẽ vì năm  
ấy những bảy người thi đậu và  
năm trước lại đã có ba người  
trúng tuyển rồi. Dầu sao, chúng  
tôi cũng tiếc rằng hồi đó ông  
Khoát không còn làm đốc học  
trường H. Đ. nữa. Nếu còn ông  
thì ít ra chúng tôi cũng có tên  
liệt trên chuông cáo dân khắp  
các nơi, từ công trường cho tới

cái tài cao, cái chí lớn của anh  
mà ông đốc Khoát đã nhiệt liệt  
ca tụng, chỉ cao, chỉ lớn đến đó  
thế.

Bảng đi hơn hai mươi năm.  
Mãi mấy tháng trước đây qua  
huyện B., tôi mới lại gặp anh  
Thư. Nếu anh không chào tôi  
và xưng tên cùng kể lại lai lịch  
thì tôi cũng không nhận ra được  
anh. Anh bảo tôi:

— Trông cậu vẫn thế nhỉ.

Anh quen cái lối xưng hô ngày  
trước vì bất tin nhau hằng mấy  
chục năm ta thường không tình  
tôi cái thói cách biệt. Tôi  
ngắm anh và tôi thú thực ngắm  
với tôi rằng anh đổi khác đi  
nhiều lắm. Rồi anh hỏi tôi:

— Bây giờ cậu làm gì?

Nghe tôi nói làm báo, anh cũng  
chẳng buồn hỏi để biết tên tờ  
báo của tôi.

— Lâu nay tôi không đọc báo

tới ba trăm học bổng.

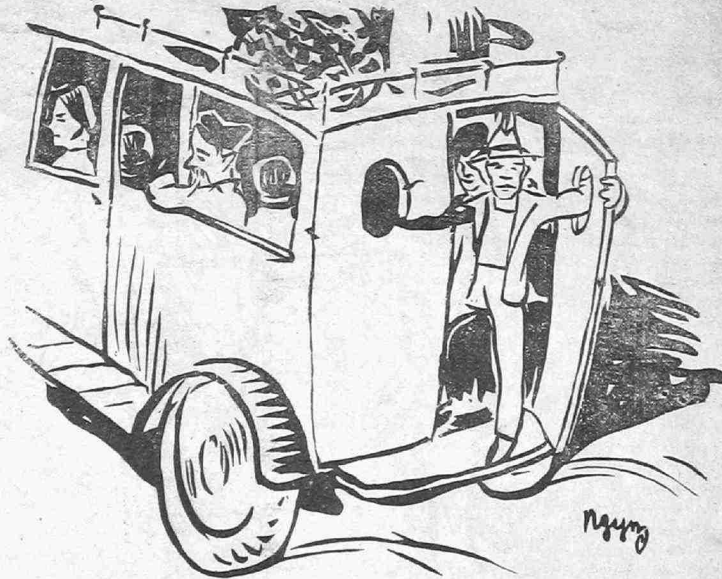
« Và vì thế, hết bề tôi lưu  
luyện chú tôi không muốn đi  
học nữa. Chú tôi cũng muốn  
giữ tôi ở lại giúp việc tuy không  
ngó ý với tôi.

« Tôi từ biệt chú tôi ra đi, với  
sự dự chán nản ở trong lòng.  
Và chẳng bao lâu, tôi tìm có  
cái nhau với ông giáo rồi cùng  
vắng bõ học, về xin làm thư ký  
riêng cho chú tôi. Chú tôi vui  
mừng lắm, trả ngay tôi một số  
lương tháng ba chục bạc. Ngày  
ấy còn hiếm người biết chữ  
Pháp.

« Rồi tôi lấy vợ, sống một đời  
phong lưu, cùng các ông phân  
bén tòa chơi bời, hát xướng, tiệc  
tùng.

« Song, tuy tôi kiếm tiền cũng  
khá, nhưng được bao nhiêu, tôi  
tiêu hết bấy nhiêu, không bao  
giờ nghĩ tới tương lai...

« Năm năm sau, chú tôi về  
hưu. Tôi cũng chẳng kịp lo lắng,



nhà bác loàng-toàng.

Tôi vào trường Bảo-hộ được  
một tháng, thì anh Thư bỏ học:

chỉ gì hết. Chán lắm cậu a... Tôi  
chả còn đề tâm đến việc gì... Chỉ  
sống cho qua ngày tháng.

Tôi an ủi anh mấy câu, nhắc  
lại đề làm vui lòng anh cái thời  
oanh liệt của anh. Anh cười rất  
buồn, hầu như mếu:

« — Chẳng qua tại số phận cả.  
Ngày ấy tôi học hết năm thứ hai  
trường Bảo-hộ. Nghỉ hè tôi vào  
chơi ông chủ làm tổng đốc Nghệ-  
An, dịch giúp ông những giấy  
lờ ở bên tòa gửi sang, làm thông  
ngôn cho ông khi có các quan  
tây đến chơi. Chú tôi yêu tôi  
quá. Mà tôi cũng mến chú tôi  
lắm, nhất là thỉnh thoảng xin  
cho ai việc gì lại được chú tôi  
ưng chuẩn ngay. Vì thế, trong có  
mấy tháng hè, tôi kiếm được

ser hãi cho sự sinh hoạt của tôi.  
Và chú tôi đã hứa sẽ cấp cho  
tôi ít ruộng ở nhà quê.

« Về hưu được hai năm, chú  
tôi qua đời. Không thể chịu nổi  
cái tình hà khắc của các thím  
tôi, tôi bỏ ra đi...

« Tôi đã làm đủ các nghề, từ  
nghề làm công ở các nhà buôn,  
đến nghề phát vé ô tô cho tới  
ngày nay ốm yếu phải làm nghề  
làm cái nghề không lương này.»

Anh Thư kết luận bằng một cái  
mím cười đau đớn. Giữa lúc ấy  
có tiếng gọi:

— Anh Thư, thảo xong tờ bầm  
chưa?

Ah Thư vội vàng bắt tay tôi,  
rồi ho khàn khàn bước vào  
phòng giấy.

Khát-Hưng

## Sách dạy học làm thầy thuốc bằng Quốc-ngữ, có cả chữ Hán (Tàu)

Gồm đủ Đông, Tây Y-lý, đủ cách trị-liệu, đủ cả bản-thảo, hình vẽ các cây  
thuốc, các tính thuốc và đông các đồng lang, cách chế đơn trị lấy bệnh và  
trị cho người là Bộ Y-học Tùng-Thư đã in nhiều lần (1 & 10) mỗi cuốn  
0p50 và Bộ Y-học Đại-toàn gồm có Sách dạy coi mạch (có cả mạch giữa,  
nghèo, mạch sống, chết) 1p00. Sách thuốc Đản hạ kinh nghiệm (cả cách đỡ  
đẻ và nuôi con) 1p00. Sách thuốc trẻ con kinh-nghiệm (gần hết) 1p00. Sách  
tinh-đuyết (các vị thuốc) 1p00. Sách kinh-nghiệm (1 & 3) đã in lần thứ ba,  
mỗi cuốn 0p50. Mua buôn, lẻ, thư, mandat đề như vậy:

NHẬT-NAM THƯ-QUÁN — HANOI



### III. — NHÀ THỜ (tiếp theo)

**Y**ÊN tri tôi là một người « làm cầm », mẹ D. nhìn tôi như người ta nhìn một người Mán trong hội chợ, như một người có thể bắt nạt được.

Nó bỗng lẻ lại gần tôi, sờ vào cái « ca-vát » của tôi, sờ cái quần tây tôi đang mặc, rồi ông ọ :

— Quần áo thì « bộp sò-vin » (thế này, mà thật ca-vát cả là khò ! Nó nhất định tháo nút « ca-vát » và nói :

— Thôi, cho «m» cái ca-vát khò này cho.

Tôi nhẹ nhàng đẩy tay nó ra, và nhẹ nhàng nói đùa :

— Ca-vát đã ỉ rồi. Chỉ dùng để hải cổ được thôi, nhưng sờ đứt mất.

Nó thân nhiên :

— Cho «m» để lúc nào để xong, bụng nhỏ đi, đừng làm... giải rùi quần, để « sú-bơ-nia loa ».

Rồi con nhà thờ ấy nó cười, vô lý và hồn hậu như một... con « nhà thờ ».

Xin « ca-vát » không được. mẹ D. đòi hẳn nết mặt. Lập tức, mẹ vươn vai, phưỡn bụng ra, gất gọng nói :

— Thế bây giờ định để tôi nằm móc ra đây, hẳn thôi ! làm gì thì làm đi, để người ta còn về chứ !

Tả quân sư, anh Đ., phều mồm ra si một cái, mà nói :

— Thôi, « nhạt » lắm nằng ! Về ? Về bao giờ thế ? Có về cái « củ lều điện » (1) ...

Tôi cần phải can thiệp.

Tôi hỏi tả quân sư :

— Vì có công đi gọi, anh nên nhân phần có đó...

Hắn lắc đầu và từ chối như từ chối một món ăn :

— Tôi kiêng đàn bà đã mấy hôm nay rồi, vậy xin để mới...

Tôi nhìn hừu quân sư. Hắn lắc như người say rượu...

— Đàn em trông nó ẻo mang, như trông thấy vợ. Không nở long nao...

Tôi liền quang tai báo mẹ D. :

— Riêng tôi, tôi thích được hỏi chị đàm ba chuyện. Chỉ chịu khó ngồi chờ thư thôi. Lúc nào về, tôi sẽ báo. Không đi đâu mà thiết !

Tả quân sư gật gù :

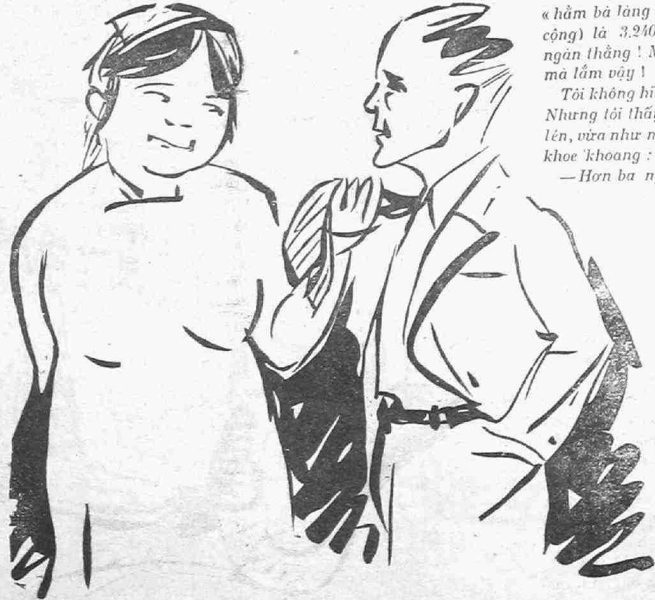
### PHÓNG SỰ DÀI của TRỌNG LANG

— Phải ! Mai về ! Sẽ có « kè » đi xe, khỏi phải « chữ bát tốc » (đi bộ) ra như lúc « đi khách » với những « chủ thầu đã cưới » (heo kiết), em ạ ! Ngồi dịch lại đây, anh kể chuyện con Tắm con Cắm cho má nghe !  
Hắn lấy chân khè đập vào bụng mẹ nó :

cho vợ, để được đứa con đồ hơn hôn như lột da, trông thấy cả ruột gan, lột cả xương cốt ra và không có dít...

Tôi hỏi :  
— Tôi chưa hiểu « nhà giáo đồ giống tôi về cái gì ?

Mụ đáp :  
— Về cái « bớ » vắn...



— Và lúc nào để, anh khai sinh đứa con cho.

Mụ không trả lời, và không để ý đến hai anh quân sư. Mụ chỉ nhìn tôi. Tôi đã có cái ý nghĩ dở đại là, bằng những lời lẽ thật thà và đàng dạn đối với một người « mẹ », không chồng và không con, tôi đã gây được cảm tình với một mẹ nhà thờ.

Thì mẹ D. đã cất tiếng :

— Trông anh vợ va vớ vắn, tôi lại nhớ đến một thằng cha già hơn anh một tí, mà cũng làm cầm như anh. Nó là một ông giáo ông giềng gì đó. Suốt đời đi nhà thờ, có khi vào nhà thờ đứng cả đầu vào trán học trò để nó chụp tay « lay thầy » ạ, mà thầy vẫn tra như thường. Rồi rước mẹ nó lim-la về để loan

Tả quân sư quát lên :  
— Là thế nào mới được chứ !

### Hơn ba ngàn thàng

Mụ nghĩ một lát, rồi vỗ tay xuống chiếu mà reo lên :

— Thôi chết bỏ mẹ rồi ! Tôi nhảm đấy. Anh giống lão « ấy gì » cơ, chứ không phải lão giáo này ! Mình ngủ với nhiều thàng quá, nên lần thàng nọ với thàng kia lung tung beng cả lên...

Tả quân sư :  
— Để đến linh một ngàn thàng !

Mụ trừng mắt lên :

— Chỉ được cái nói bớ ời ! Linh một ngàn thì bỏ mẹ ! Người ta ở nhà thờ mới có vài năm !  
— Thì mười trăm vậy !

— Mười trăm ?  
— Phải ! cho chị đi làm trong « sớ » đó là ba năm này ! Gần ba năm, thì cứ cho là ba năm cho tiện linh.

« Mỗi tối đồ đồng, vì ngày có bù ngày không, ba thàng !

Tả quân sư nhòm dấy, lấy thêm gạch vào khay đen, làm mấy cái linh nhân và nói liếp :

— Một thàng vì chỉ đi 90 thàng ! Mỗi năm có mười hai thàng, vì chỉ đi một ngàn 80 thàng ! Ba năm, « hàm bà lang » (tiếng tàu : tổng cộng) là 3.240 ! Ờ ời ! hơn ba ngàn thàng ! Me ời ! đàn ông đầu mà làm vậy !

Tôi không hiểu mẹ đưa họy thất. Nhưng tôi thấy mẹ ngạc nhiên reo lên, vừa như nhún nhún, vừa như khoe khoe :

— Hơn ba ngàn thàng ! thất a anh ? Chết chưa ! thế thì có bỏ mẹ con người ta không ! Nhưng mà làm chó gì đến ba ngàn, anh Đ. nhỉ ?

Mặt mẹ bỗng sa sầm :

— Ba ngàn thàng già cho đừng xếp hàng để đếm chức cũng phải đến vài giờ mới đếm hết ! Đ. thích chi cười :

— Tôi quên chưa trừ cho chị những ngày nghỉ, ngày để « a ngayabán ».

Trừ cho chị hẳn cả một năm Cũng còn hơn hai ngàn, hai ngàn một trăm sáu mươi thàng.

Hừu quân sư, để ngang đầu trên bụng, thò một hơi khói như sương bay và làm bầm :

— Hai ngàn một trăm sáu mươi thàng ! Phải biết là « các thứ mớ » kêu xa bày trăm đám, nhể ?

Tôi té tai cả lòng, khi nghe những câu chuyện có thể làm cho mặt trắng u ám đi được đó.

Tôi nhìn bộ mặt tròn, trắng hếu toàn mớ và thịt rung rinh, đôi mắt nũng nịu, cái mồm rộng và đỏ như máu. Tôi nhìn cái bụng to đang sỗ lên, và thật xuống, sau lần ọ ả nhân nheo. Tôi nhìn con nhà thờ đang cười. Tôi nhìn con lên s.



lâm lấy được. Sáng dậy, nó thì cho mẹ nó được năm xu xu. Tối nào cũng gặp những thằng đó, thì hát là chán, thật là chán còn ai muốn làm... nhà thờ nữa!

Tôi phì cười.

Tả quán sư ngồi nhóm dậy, nhìn mu D. nói:

— Thế thì chỉ kem làm! Chị chưa biết con Oanh con, ở nhà N. H.!

**Rộng như bể cả**

— Con Oanh con, chị nghe chưa? Đói với nó, tha hồ, mà cả bao nhiêu thằng nó cũng ừ tất! Nó là một con « đê » đại bang, ở trong sân nó kêu rên cả phố nghe tiếng, đến nỗi thường thường bồi sấm phải lên xin nó có kêu gì thì kêu, nhưng kêu khe khẽ chứ! Bao nhiêu thằng một đêm nó cũng « chờ » được lát. Nhưng lúc nó đã không muốn, thì nó có cách làm cho rớt cuộc chỉ còn lại trong sân có một thằng thôi. Một thằng lơ và ngộ nhất thế giới...

Đ. hít một hơi thuốc lá, thờ ra như người xuyên đờm, rồi nói tiếp:

— Đem đó, mười thằng càn- long và đập đến trăm mụn mới nổi được ba phờ. Một phờ để trở và mờ. Còn hai phờ để đi gọi Oanh con. Lúc đi gọi thì một thằng vào mặc cả, hai thằng phát phờ ngoài đường chờ. Nghĩa là cho đến lúc đem Oanh con vào đến sấm rồi, cũng chỉ có một hai

thằng thôi. Cửa sấm vẫn hé, chốc chốc lại mở ra. Lúc mở ra lại có một thằng lên vào. Mở ra mở vào mãi cho đến lúc, gần đây sấm, nghĩa là cả bọn vào được thoát rồi. Dù biết con Oanh nó lơ, nhưng cũng ngưng, vì mười thằng mà chỉ có một gai, mà lại là gai nhà thờ. Nhờ ra nó không chịu, mà mồm nhà thờ thì phải để phồng, vì nó phụng được tất cả các tiếng bản thiêu trong thiên hạ vào mặt, để như bôn. Đang lúc đó, con Oanh hăm hăm đứng dậy hỏi: « Đủ rồi anh hùng chưa? » Không thấy trả lời, nó bước ra cửa. Tưởng nó chuẩn, anh nào cũng sợ, vì nó có quyền chuẩn, và không trả lại tiền cũng không làm gì được nó. Nó ra mở khung cửa, trong đêm hăm ở trong sấm, liếng nó um lên: « Nào, con « vous » nào thì vào nốt đi, để người ta còn đóng cửa ăn tiệc! Chốc nữa mới vào thì chỉ ăn nước rửa bát thôi!

Nó rao một lúc rồi đóng cửa, và khóa lại. Nó cầm lấy chìa khóa bước vào giải rút quần, đếm rồi cười:

— Một, hai, ba... Chờ 'anh hùng chỉ có mười mạng mà thôi a? Muốn lép! Ít quá, chả bõ dinh răng!

Nó lấy ngón tay trở đi vào trần bằng S., một anh có tiếng là có bản lĩnh lạ, lơ và ngộ nhất, thì Hanoi rồi, mà nói:

— Cái anh này, mặt tái cả chỗ hội máu thế này, nước mẹ gì!

đang cười.

Như nó đang « chửi đồng » tất cả xã-hội đàn bà!

**Cái so-mi thơm phức**

Nhưng, tôi vẫn không quên bài báo tôi phải viết. Ngồi bút tại ác vẫn dán thẳng vào « vết thương » đó hên.

Tôi gọi giặt mũ D.  
— Thôi, vứt những 'câu chuyện quái ác đó đi! Tôi hỏi chị: tôi giống cái ông « gi ấy cơ », là cái ông nào?

Mu không cười nữa:  
— À, cái lão gi ấy mà! Nó hay đi nhà thờ, nhưng chỉ lấy gói đi sấm thôi, chứ không bao giờ « đi » ở đây.

« Vào sấm, nó bắt « con gái » đi tắm, rồi rút trong bọc ra một cái áo so-mi thơm phức — chắc là của con gái nó — mà bắt phải mặc. Rồi suốt đêm, nó nằm bên cạnh, rong đèn mà nhìn, mà nói như người ma làm.

Tả quán sư hỏi:  
— Nó có làm gì không?  
— Có. Lúc nào « con gái » ngủ. Và sau khi đã lái hết đèn.  
« Và như... gà. Rồi nó về lúc nào cũng không biết nữa.

Tả quán sư lại hỏi:  
— Thế còn cái so-mi của nó?  
— Nó đem về, nhưng để lại một đồng bạc dưới gối. Thằng cha sộp đấy chứ?

Mu D. nhìn tôi mà hỏi câu đó. Không có gì đáng quan tâm cả, ngoài tiền ra, đối với mu.

Tôi không để ý đến mu nữa. Tôi nghĩ đến cái so-mi thơm phức, nghĩ đến một đoạn tình sử u ớ, mà người ta đã đau đớn diễn lại

trên một cái đệm ở ế trong nhà sấm.

Mu D. nằm gối đầu lên hai tay, nhìn trần nhà và nói:

— Đi với lão giờ hơi ầy cũng thú, vì nó nghe cái thán. Đi nói anh cũng vậy! Chẳng bù với lúc « ở khách » với những thằng hỏi như cũ, say tít cả bợ, vào nhà thì mặc cả với chủ là có ba thằng thôi, lại mặc cả rằng trong ba thằng, thì có một thằng không thích chơi. Nghĩa là chúng

mặc cả có hai, mà đến lúc vào sấm, ít ra cũng tòi ra thành bốn. Mà cả bốn thằng thì thằng nào cũng như vira ở tù ra, chết đói chết khát. Húc đầu vào



# Cuộc hội nghị thứ hai

(Tiếp theo trang 452)

Có những anh : Văn Trinh, Nguyễn Văn Sâm (Nam-kỳ), Xuân Tiêu (Trung kỳ), Dương Mậu Ngọc, Phan Trần Chúc, Nguyễn Văn An, Lê Bá Chấn. Hai anh Văn Trinh và Nguyễn Văn Sâm thay mặt anh em chi em viết báo Nam-kỳ chào mừng hội nghị và mong mọi tất cả những ban đồng nghiệp ba kỳ hiệp sức thực hiện Toàn quốc Báo-giới Hội-nghị, để đòi tự do ngôn luận và nghiệp đoàn.

Đến lượt anh Xuân Tiêu có chân trong Ủy ban quản trị của Hội nghị báo giới Trung-kỳ nhân ra Báo chí nhằm góp cuộc hội-nghị này nên tôi dự. Anh thay mặt các ban viết báo ở Trung-kỳ đem đến cho chúng ta những lời chào mừng và khuyến-kích.

Còn những anh em khác lên nói cũng đều phát biểu một ý kiến là bỏ hết tư tưởng đảng phái.

Không còn ai nói thêm gì nữa, anh chủ tịch Đoàn phó Từ đọc bản chương trình nghị sự :

- 1.) Nên lập nghiệp đoàn hay ái-hữu để chờ nghiệp đoàn ;
- 2.) Bào một ủy ban quản trị thường trực để làm việc cho sự thực hiện Toàn quốc Báo giới hội nghị ;
- 3.) Thảo luận về quyền hạn và việc làm của ủy ban quản trị ;
- 4.) Tư cách của người đi dự cuộc hội nghị báo giới toàn quốc.

Thấy không có ai có ý kiến gì nói thêm, anh Đoàn-phó-Từ mới các anh em chi em bản luận thứ tư trong khoản của chương trình nghị sự. Sau những cuộc trao đổi ý kiến của một số đồng anh em, toàn thể hội nghị quyết định :

- 1.) Nghiên cứu phương pháp đòi quyền lập nghiệp đoàn báo giới ;
- 2.) Bào một số có 19 người thực thụ và 5 người dự khuyết để làm ủy-ban quản trị thường trực : (bào cả người vắng mặt)

**19 Người thực thụ :**  
Nguyễn-Văn-Liân (vắng mặt)  
Võ-nguyên-Giáp  
Trần-khánh-Giur  
Phạm-lê-bông (vắng mặt)  
Nguyễn-đức-Kinh  
Đào-duy-Kỳ  
Đoàn-phú-Từ  
Ngô-văn-Phủ (vắng mặt)  
Trần-huy-Liêu  
Bùi-xuân-Học (vắng mặt)  
Vũ-đình-Liên  
Trương-Từ

Nếu khách là một tay súng thì đợi khi khách về, « hỏ » phải vào với nó. Những lúc đó, con « hỏ » là cái « tốp mớ ». Ông hiểu chưa? Mỡ người ta rần lấy nước rồi, chỉ còn tro ra cái... « tốp ». Thế vì chi là cái... « tốp mớ ».

Đ. nhìn sang buồng bên cạnh :  
— Tôi đánh cuộc rằng, bây giờ anh « đã hỏ » đang « rần mớ » vì con D. phải không ông? Ở đây ra đi, vẫn hũy còn người là « miếng mỡ »!

(Còn nữa)

- Lê-Thăng (vắng mặt)  
Chi Thanh-Tú  
Nguyễn-đức-Phong (vắng mặt)  
Khuyết-duy-Tiến  
Vũ-đình-Chí  
Lê-tràng-Kiến  
Nguyễn-triêu-Luật

**5 Người dự khuyết**  
Phan-trần-Chúc  
Nguyễn-trong-Trạc  
Vũ-trọng-Phan  
Lương-việt-Hùng  
Vũ-Liên

3.) Ủy ban quản trị thường trực có toàn quyền làm việc để thực hiện Hội-nghị Báo-giới Toàn-Quốc :

4.) Ủy ban quản trị thường trực sẽ tự chia việc thành sáu tiểu ban :

- a) tiểu ban xét nghề báo về phương diện luật pháp, b) tiểu ban xét nghề báo về phương diện cai trị, c) tiểu ban xét nghề báo về phương diện tài chính, d) tiểu ban xét nghề báo về phương diện xã-hội, e) tiểu ban giao thiệp ủng hộ các báo trong lúc cũng tình hình làm việc, f) tiểu ban lựa chọn các nhà báo đi dự hội-nghị báo-giới toàn- quốc ;

5.) Ủy ban quản trị có quyền mời các người ngoài (sau khi an cả ủy ban ưng thuận) để giúp các việc nghiên cứu những vấn đề nói trên sẽ đem trình bày và thảo luận tại Toàn-thể Hội-nghị ;

6.) Ủy ban quản trị sẽ lập quỹ của hội-nghị bằng những cách sau này :

- a) mỗi tờ báo phải đóng từ 1p.00 đến 5p.00 ; b) đi quyền tiền các nhà báo và các người hàng bán hàng sắn, c) tổ chức những buổi diễn kịch, ca hát, d) tổ chức một ngày hội của báo-giới ;

7.) Bất kỳ ai đã được ủy ban thường trực cho giấy cử đều được đi dự Toàn-Quốc Báo-giới Hội-nghị.

8.) Ủy ban quản trị sẽ tìm người trong ủy ban để lập tiểu ban lựa chọn nói trên ;

9.) Bất kỳ ai có mặt ở hội-nghị hôm 9-6-37, có thể chất vấn ủy ban quản trị. Người ấy phải giữ giấy ghi tên đến ủy ban một tuần trước ngày ủy ban hội họp, và cho biết trước điều muốn chất vấn. Ngày hội họp của cuộc thảo luận đến đây là hết chương trình nghị sự.

Anh chủ-tịch Đoàn-phó-Từ tóm tắt 9 điều nghị quyết trên. Toàn thể hội nghị vô lay hoan nghênh.

Không còn ai nói thêm điều gì nữa, anh chủ tịch cầm on các ban đồng nghiệp và đại biểu các báo Trung-Nam và cầm on ông Thống-sứ Châtel đã cho phép anh em hội họp. Trước khi bế mạc hội nghị, anh Đoàn-phó-Từ mới anh em bế

lên :  
*Vive la Liberté de la Presse !*  
*Vive le Syndicat de la Presse !*

Tất cả đồng thanh hô lên hai tiếng đó, rồi ra về rất có trật tự.

Chủ tịch : Đoàn-phó-Từ  
Đ. thăm viên : Trương-Từ  
Nguyễn-trong-Trạc  
Ủy-ban chủ-tịch buổi Hội-nghị

9-6-37

« Ông » cho chỉ ba cái چرا là phải thức!

Nói đoạn, trước bộ mặt ngạc nhiên của mười chàng trời đánh không chết đó, nó tự lột hết quần áo ra. Một lát sau, nó đã trần trụi như rỗng.

Các bố thấy nó giữ chia khóa đã hoảng, vì nó mà hăm cho hạ đem thì « xa kẻ »; thấy nó cười nói như không thì ngạc nhiên, bây giờ thấy nó trần truồng thì lại phải lờm. Vì một con nhà thổ béo thì còn đẹp để giỡn nã! Như một con lợn cạo lông rồi, và đem dựng đứng hai chân trước lên.

Đ. bồng quay lại phía mu D. :  
— Chết, xin lỗi chi! Em mà có ý chế các cái « bốc mớ » (xấu) thì thuốc phiện hết, em sẽ chết đứng (trông thấy chi nữa). Có phải kể thể thì câu chuyện mớ tôi ư...  
Rồi hắn nói tiếp :

— Oanh con chờ hết quỳ áo ra rồi, đừng giữa nhà mà tuyên bố :  
« Các anh đồng quỳ, mà các anh chỉ thú ra có một đồng rưỡi, mặc cả suốt đêm với hai người. Thế là vô lý. Thời thì đã chốt vào chắt nhẽ về không. Và lại, đêm này « đây » muốn thử tài chơ anh khang một phen xem sao! Tha hồ thả cửa, thủng nào mà « hang » trước thì sẽ biết tay này!

Bây giờ, anh nào muốn ở lại đây, thì phải lập tức cởi hết cả quần áo ra! Không được để một mảnh vải nào trên người cả!

Nói xong, nó lột quần áo ra, bắt phải cởi áo...  
Anh kia lén lén mãi mới gỡ ra được! Va rứt cuộc, những thằng đầu trâu mặt ngựa kia, trơ và ngồ là thế, mà cũng phải, cứ thẳng mồm, tay van nó mãi nó mới mở cửa cho mà trốn dần...

Mu D. cười :  
— Hay đấy, đảng này phải học lấy cái « mớ » đó mới được. Thế sau, còn anh nào ở lại nữa không?

Đ. gật đầu :  
— Còn chứ, còn trơ ra một anh trẻ nhất và què (ngộc) nhất trong bọn. Thằng đó, hồi ra mới biết, tay nó to lớn nhưng mà ít tuổi lắm, và chưa biết mùi đàn bà bao giờ cả. Đêm ấy, cu cậu hưởng cả.

Mu D. hỏi lại :  
— Thế sao nó trơ thế?  
Đ. đáp :

— Cởi trường đối với nó là sự thường. Vì nó ngày nào mà không lấm trần trường ở trường Thế dục. Các bố kia ngỡ là phải, vì một năm mới thay quần áo có vài lần ấy mà.

**« Bả hỏ » lấm miêng « tốp mớ »**

Mu D. lại nhất định xin về. Tôi quyết mu là một nhà thổ biết nghề. Và lại, cái không khí trong buồng trọ, cạnh ba người « chạ

như sư », nhạt nhèo quá đối với mu.

Mu buồn vì một lẽ nữa : phải có một người linh tấy không biết liêng an-nam, cho mu được vào đũa dành nhà chủ, vừa khoe rằng biết liêng tấy giả cày.

Chúng tôi lảnh và lảm càm quã, mà không thích...

Mu cần phải được chủ và nghe chủ, nói đều và nghe nói đều, được hành hạ và bị hành hạ, ngăn ấy cái « an ủi » của một người đã ghét « sung sướng » từ trong thâm tâm, và ngăn ấy cái « thù » cay đắng của một người đã không còn gì là người nữa.

Tôi thấy mu, tôi tưởng tượng (thấy) một con vật vừa lạnh vừa dữ, miễn giết người nhưng sự ở lu và lên mây chòm, một con vật chừa các loài vật vì nó có thêm được các đức tính bản thù của người.

Tôi để cho mu về.  
Đừng dấy, mu chia tay trước mặt tôi, « người » một cách lạ :  
— Cho « mớ » kể đi xe. Tiền sư ai mà đi bộ được!

Đ. liến mu ra cửa. Tôi chợt nghe ngoài cửa buồng có tiếng chèo nhau và si sào nói chuyện.

Đ. đi trở vào. Hắn hất hàm nhìn lại phía sau bảo tôi :  
— Vừa gặp « đã hỏ Võ-Tông »

Tôi phải ngồi lại để nghe Đ. giảng nghĩa :  
— Bả hỏ Võ-Tông là một anh trong những anh hay đánh đập và bắt nạt « hỏ » (gái sắn). Thường thường trong sắn, vẫn có một tay « anh chi » dềnh dang, xưng vương xưng bá với khách và làm mặt nghĩa hiệp để che chở cho tụi « hỏ ». Vô phúc cho anh nào rất giắt nhân tính đi sắn mà gặp ông « vương » đó. Nó sẽ gây chuyện rồi đánh bắt « anh » đi, để cướp lấy « chi ». Nhưng cũng vô phúc cho nó, nếu nó vào một anh có võ. Nhưng nó có cái đức tính phục thiên. Gặp lúc đó, nó lay khéo hơn lay quan, và chạy nhanh đảo đẽ. Nhưng đối với « hỏ » thì nó anh hùng lắm. Nhiều chi cầm nó lên ra, và « cho » không nó là thường. Được là nhân tính với nó là một « sự vậy » vô cùng.

« Lúc nào « đối » hay cũng có khi cao hiêng lên, nó hay soi tằm một miêng « tốp mớ ».

Trước đó mặt hắn là ngạc nhiên của tôi, Đ. cười :

— « Tốp mớ » là thế này. Nó nằm trong sắn. Chợt nghe bên cạnh có tiếng đàn bà mà nó nhân ra là « hỏ », hay là nó hỏi bả mà biết là có « hỏ » đang nằm với khách ở sắn bên cạnh, lập tức nó có chủ ý ngay.

Nó tìm cách gọi được « hỏ » ra, bắt phải lấy tiền của khách, « lấy » khách đi rồi vào nằm với

